



TẠP CHÍ THỊ TRƯỜNG

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM

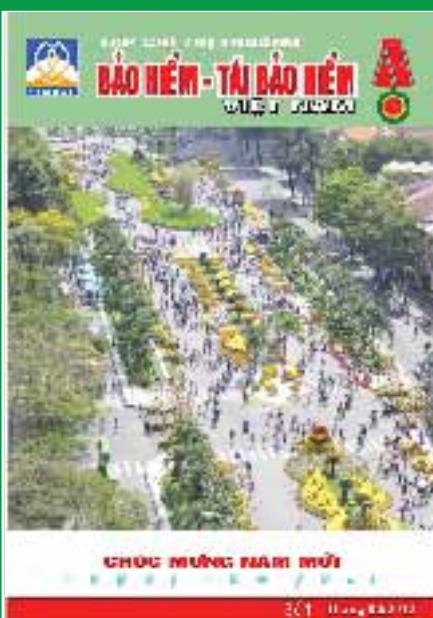


CHÚC MỪNG NĂM MỚI

h a p p y n e w y e a r

Số 1 Tháng 03/2012

Mục lục



TỔNG BIÊN TẬP
Trịnh Quang Tuyến

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đỗ Quốc Tuấn

THƯ KÝ TOÀ SOẠN
Nguyễn Thị Minh Châu

TRỊ SỰ
Nguyễn Đình Sơn

Địa chỉ: 141 Lê Duẩn
Hoàn Kiếm - Hà Nội
Tel: (84.4) 3.942 23 54
Fax: (84.4) 3.942 23 51
Email: vinare@vinare.com.vn
Website: www.vinare.com.vn

Giấy phép xuất bản số
195/GP - BTTT
Cấp ngày 31 tháng 01 năm 2012

- Thư chúc mừng năm mới của Bộ trưởng Bộ Tài chính gửi các Cán bộ, Công chức ngành Tài chính [1]
- Thị trường bảo hiểm Việt Nam 2011 [2]
- Vinare - Hoàn thành vượt mức kế hoạch 2011 [6]
- Thách thức Bảo hiểm Nông nghiệp [9]
- Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam năm 2011 [12]
- Thị trường bảo hiểm Tài sản Việt Nam năm 2011 [16]
- Nghiệp vụ kỹ thuật năm 2011 tại Việt Nam [19]
- Mùa tái tục P&I 2012 [23]
- Bảo hiểm Hàng không năm 2011 [27]
- Bảo hiểm P&C: Đánh giá kết quả kinh doanh 2011 [31]
- Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2011 [34]



BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
GỬI THƯ
CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2011

Kính gửi: Cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành Tài chính

Nhân dịp Xuân Nhâm Thìn 2012, thay mặt Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tài chính và nhân danh cá nhân, tôi gửi tới các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Tài chính và gia đình những tình cảm và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Năm 2011 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Tài chính đã phát huy truyền thống đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần quan trọng kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng hợp lý và đảm bảo an sinh xã hội của đất nước.

Nhiệm vụ công tác năm 2012 của ngành Tài chính hết sức nặng nề nhưng rất vẻ vang. Tôi mong muốn và tin tưởng rằng, tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành đồng lòng, đồng sức; lao động cần cù và sáng tạo; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; thực hiện tốt trách nhiệm công chức và công vụ; thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Thân ái chúc các đồng chí và gia đình lời chúc đầu Xuân Sức khỏe, Hạnh phúc và Thành công!

Thân ái,

Dinh Huu

GS.,TS. Vương Đình Huệ
Ủy viên Trung ương Đảng
Bộ trưởng Bộ Tài chính



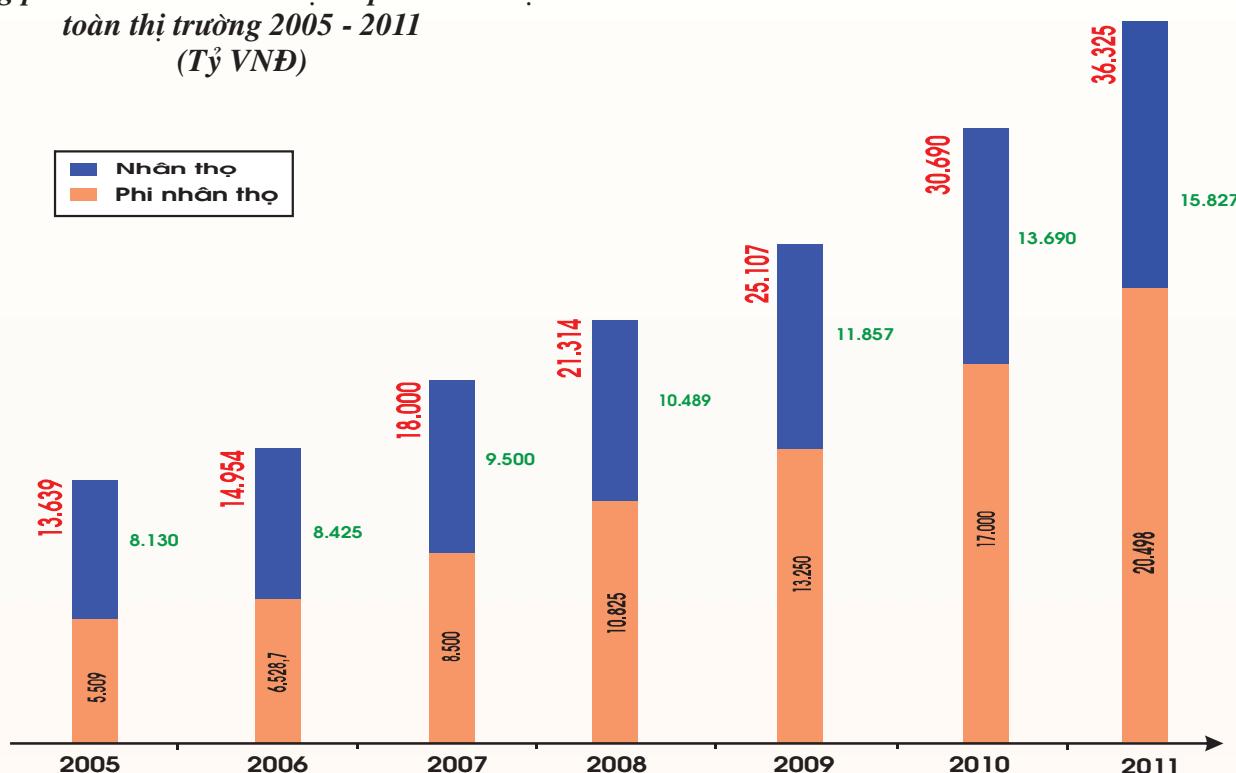
THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM

Việt Nam 2011

Năm 2011 nền kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn do lạm phát cao và ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng vẫn đảm bảo tăng trưởng GDP 5,89%. Trước bối cảnh đó, với nỗ lực phấn đấu vượt bậc, thị trường bảo hiểm Việt Nam tiếp tục phát triển ổn định về quy mô và đạt được mục tiêu tăng trưởng với tổng doanh thu phí ước đạt 36.325 tỷ VND, tăng 18,4% so với năm trước. Bảo hiểm phi nhân thọ tăng 20,4% (so với 24% của năm 2010) và bảo hiểm nhân thọ tăng 15% (so với 16% của năm 2010).



**Tổng phí bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ
toàn thị trường 2005 - 2011**
(Tỷ VNĐ)



Bảo hiểm phi nhân thọ

Tổng doanh thu phí bảo hiểm của các doanh nghiệp phi nhân thọ đạt khoảng 20.498 tỷ VND. Trong đó một số doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng cao như PTI 61,1%, PVI 21,5%, PJICO 18%, Bảo Việt 16,2% và Bảo Minh 6,3%. Các nghiệp vụ bảo hiểm có tốc độ tăng trưởng tương đối cao là Bảo hiểm xe cơ giới 13%, Bảo hiểm tài sản và thiệt hại 24%, Bảo hiểm sức khỏe 34%.

Năm vừa qua, thị trường đã có những chuyển biến khá tích cực, mặc dù tình trạng cạnh tranh phi kỹ thuật chưa được cải thiện nhiều, nhưng ở khía cạnh cạnh tranh, các doanh nghiệp bảo hiểm đã quan tâm nhiều hơn đến công tác nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng, đảm bảo an toàn hoạt động và đa dạng hóa sản phẩm để khai thác các phân khúc thị trường mới, giảm áp lực cạnh tranh trực diện ở các sản phẩm truyền thống. Đặc biệt, các kênh bán bảo hiểm trực tuyến đã được quan tâm và sẽ là xu hướng mới của các doanh nghiệp

bảo hiểm nhằm đa dạng kênh phân phối, tạo sự tiện lợi cho khách hàng và tiết kiệm chi phí.

Một trong những thay đổi đáng ghi nhận trên thị trường là các doanh nghiệp đã bớt chạy theo tăng trưởng doanh thu mà tập trung vào hiệu quả kinh doanh, thận trọng hơn trong việc nhận bảo hiểm và đánh giá rủi ro chặt chẽ hơn, đặc biệt là ở các doanh nghiệp lớn. Quy trình khai thác, giám định, thanh

toán bồi thường ngày càng được chú trọng và cải tiến, nhằm đáp ứng lợi ích và các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Năm 2011, chế độ quản lý nhà nước được hoàn thiện hơn một bước với việc ban hành Nghị định 123 hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm và sửa đổi Nghị định 45, Nghị định 46/2007. Nhà nước triển khai thí điểm bao



hiểm nông nghiệp, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, ban hành quy định về bảo hiểm trách nhiệm cơ sở khai thác sử dụng chất phóng xạ hạt nhân tạo điều kiện thuận lợi cho ngành bảo hiểm phát triển trên lĩnh vực bảo hiểm phi tài sản.

Tuy nhiên, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ cũng đang phải đối mặt với những khó khăn gay gắt. Sự phát triển nhanh chóng về số lượng doanh nghiệp dẫn đến nguồn nhân lực vốn đã thiếu hụt ngày càng trở nên khan hiếm. Chi phí khai thác và bồi thường tăng cao, dẫn đến hiệu quả kinh doanh nghiệp vụ thấp. Việc quản trị doanh nghiệp cũng như định hướng chiến lược dài hạn trong kinh doanh còn bất cập, chưa đầu tư đúng mức vào phát triển quản trị rủi ro, thống kê tồn thắt và định phí bảo hiểm. Cảnh tranh bằng hạ phí mở rộng điều kiện điều khoản bảo hiểm để giành giật khách hàng không tương xứng với rủi ro chấp nhận bảo hiểm đã làm cho nhiều DNBNH nhiều năm liên tục thua lỗ về kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm. Hiệp hội cùng các doanh nghiệp bảo hiểm đang xây dựng biểu phí cơ bản cho nhóm đối tượng bảo hiểm có rủi ro cao để cảnh báo cho các doanh nghiệp bảo hiểm khi định phí bảo hiểm.

Trong năm 2011, tình hình tồn thắt tiếp tục diễn biến xấu, liên tiếp xảy ra nhiều tồn thắt lớn nghiêm trọng như vụ cháy nhà máy dệt Hualon (3/2011) (ước bồi thường 32 triệu USD), vụ cháy nhà máy bao bì Nhơn Trạch (ước tồn thắt 62 tỷ VND), vụ mất liên lạc/khả năng chìm tàu Vinalines Queen (số tiền bảo hiểm lên tới 27 triệu USD).

Bảo hiểm nhân thọ

Khó khăn chung của nền kinh tế năm 2011 cũng tác động tới xu hướng khai thác của các sản phẩm bảo hiểm. Sản phẩm bảo hiểm tử kỳ mang tính bảo vệ đơn thuần với chi phí hợp lý và bảo hiểm liên kết đầu tư (chủ yếu là sản phẩm liên kết chung) có chi phí linh hoạt hoặc các sản phẩm có mệnh giá cao là những



nét chính trong hoạt động khai thác bảo hiểm nhân thọ trong năm qua.

Số lượng hợp đồng khai thác mới đạt 920.000 hợp đồng, tăng 13,9% so với năm 2010. Hầu hết các nghiệp vụ đều có mức tăng trưởng dương, trong đó nghiệp vụ bảo hiểm trọn đời tăng 14,1%, bảo hiểm tử kỳ tăng 4,1%, bảo hiểm hỗn hợp 8,1% và bảo hiểm liên kết đầu tư 14,7%.

Cơ cấu số lượng hợp đồng khai thác mới: bảo hiểm hỗn hợp 41,3%; bảo hiểm tử kỳ 31,9%; bảo hiểm đầu tư 2,6%; bảo hiểm trọn đời, bảo hiểm sinh kỷ và sản phẩm bảo hiểm trả tiền định kỳ 0,7%. Đây là năm thứ ba liên tiếp tỷ trọng sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp trong

khai thác mới có xu hướng giảm xuống, nhường chỗ cho hai dòng sản phẩm khác là sản phẩm tử kỳ và sản phẩm đầu tư (chủ yếu là sản phẩm liên kết chung).

Thị trường bảo hiểm nhân thọ cho thấy có sự phân hóa rõ rệt. Số lượng hợp đồng khai thác mới tăng ở mức thấp (13,9%) ngược lại phí bảo hiểm khai thác mới tăng ở mức cao (ước đạt 4.618 tỷ VND, tăng 32%) cho thấy những sản phẩm giá trị cao, mệnh giá lớn, phí bảo hiểm cao dành cho các đối tượng là cá nhân có thu nhập cao được tập trung phát triển, là xu hướng chính tạo ra sức bật trong bức tranh chung của thị trường bảo hiểm nhân thọ năm 2011.



Tổng doanh thu phí của thị trường bảo hiểm nhân thọ đạt 15.827 tỷ VND, tăng 15% so với năm 2010 (theo số liệu Cục Quản lý Giám sát Bảo hiểm, Bộ Tài chính). Về thị phần tổng doanh thu phí bảo hiểm, Prudential và Bảo Việt nhân thọ vẫn là hai doanh nghiệp dẫn đầu thị trường với thị phần tương ứng là 38% và 29%, tiếp đến là Manulife 11%.

Nhờ có sự phát triển trong nhiều năm, nhóm sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp vẫn là nhóm sản phẩm có tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tổng doanh thu phí bảo hiểm (chiếm 70%), sản phẩm đầu tư là 20,9%, sản phẩm phụ 5,8%.

Tuy vẫn tiếp tục tăng trưởng mạnh, nhưng thị trường khai thác bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ hiện có sự vênh nhau khá lớn. Các công ty bảo hiểm vẫn tập trung khai thác ở các thành phố lớn; bảo hiểm dành cho thị trường nông thôn, người nghèo vẫn gần như bỏ ngỏ.

Dự báo tình hình thị trường 2012

Tiếp theo đà tăng trưởng của năm 2011, năm 2012 thị trường bảo hiểm Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng với mục tiêu tổng

doanh thu phí bảo hiểm đạt khoảng 43.000 tỷ VND, tăng 19-20% so với năm 2011.

Tuy nhiên, những khó khăn vốn có từ năm 2011 vẫn tiếp tục trong năm 2012 như nguy cơ lạm phát còn cao, nhà nước tiến hành tái cấu trúc nền kinh tế với trọng tâm là tái cấu trúc ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm sẽ tác động tới thị trường bảo hiểm.

Dự báo thị trường bảo hiểm tài sản sẽ tăng chậm lại do tiếp tục thất chật tín dụng quản lý chi tiêu và đầu tư công buộc các DNBH Phi nhân thọ phải chuyển hướng sang phát triển thị trường, sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ

Nhiều doanh nghiệp phải sản xuất cầm chừng hoặc ngừng hoạt động vì khó tiếp cận được tín dụng ngân hàng làm tăng số lượng lao động thất nghiệp và giảm thu nhập gây ảnh hưởng đến nhu cầu mua bảo hiểm nhân thọ. Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam phải đổi mới với khó khăn do các nhà nhận tái nước ngoài đưa ra giới hạn trách nhiệm bồi thường cho một sự kiện bảo hiểm. Ngoài ra, thị trường chứng khoán, bất động sản chưa có nhiều khởi sắc làm cho các DNBH thận trọng hơn với danh mục đầu tư vào hai thị trường này.

Chế độ quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm sẽ hoàn thiện thêm một bước với việc chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, Bộ Tài chính ban hành thông tư hướng dẫn chế độ hạch toán, kế toán trong DNBH nhân thọ, phi nhân thọ, thông tư sửa đổi thông tư 126, 103 và đẩy mạnh triển khai thí điểm bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.

Các DNBH cần nắm bắt cơ hội để phát triển các sản phẩm bảo hiểm đã được hỗ trợ bởi các văn bản pháp quy như bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm cơ sở khám chữa bệnh, bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, bảo hiểm TNDS chủ xe cơ giới (có sửa đổi bổ sung), bảo hiểm nhân thọ do chủ sử dụng lao động mua cho người lao động.

Bộ Tài chính kêu gọi các DNBH thực hành tiết kiệm, cắt giảm chi phí từ 5-10%, sắp xếp lại DNBH, tái cấu trúc lại thị trường bảo hiểm, buộc các DNBH phải tự đổi mới, nâng cao năng lực kinh doanh bảo hiểm, quản trị điều hành, quản lý rủi ro, chăm sóc khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh lành mạnh.■



Vinare - Hoàn thành vượt mức kế hoạch 2011



Tình hình kinh tế và thị trường bảo hiểm 2011

2011 là một năm khó khăn và đầy biến động đối với nền kinh tế toàn cầu trước tình hình nợ công châu Âu và nguy cơ một cuộc suy thoái kép. Với Việt Nam chúng ta, nền kinh tế đã phải đương đầu với những khó khăn vô cùng to lớn: lạm phát tăng cao, hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình đốn, thị trường bất động sản và chứng khoán rơi vào suy thoái, thiên tai dịch bệnh liên tiếp xảy ra... Tuy nhiên, với những chính sách đúng đắn của Chính phủ trong việc ổn định kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát, những thành tựu kinh tế đã đạt được trong năm qua là hết sức đáng khích lệ: tốc độ tăng trưởng GDP đạt 5,89%, kim ngạch xuất khẩu tăng 33%, vốn đầu tư nước ngoài thực hiện vẫn duy trì ở mức tương đương của năm trước.

Những khó khăn của nền kinh tế đã có ảnh hưởng không nhỏ tới các doanh nghiệp bảo hiểm nói chung và Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VINARE) nói riêng. Ngành bảo hiểm Việt Nam, bên cạnh yếu tố thuận lợi là môi trường pháp lý tiếp tục được hoàn thiện, vẫn phải đối mặt với tình trạng cạnh tranh khốc liệt, diễn biến tổn thất ngày càng xấu, chi phí hoạt động gia tăng. Mặc dù vậy, thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn đạt được những kết quả khích lệ.

Thị trường bảo hiểm vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tương đối cao: tổng doanh thu phí đạt 36,3 nghìn tỷ VND, tăng trưởng 18% so với năm 2010. Trong đó, bảo hiểm phi nhân thọ đạt 20,5 nghìn tỷ VND, tăng trưởng 20,4% (thị phần các dịch vụ có tái bảo hiểm ước tăng trưởng khoảng 10-12%), bảo hiểm nhân thọ tăng trưởng khoảng 15%. Tổng doanh thu toàn ngành bảo hiểm trên GDP đạt 1,85%. Sự an toàn và ổn định của các doanh nghiệp vẫn được duy trì trên cơ sở đảm bảo khả năng thanh toán và vốn chủ sở hữu cao hơn vốn pháp định.

Kết quả kinh doanh 2011

Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VINARE) đã có nhiều nỗ lực hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch đã được Hội đồng quản trị giao năm 2011.

Trong lĩnh vực kinh doanh tái bảo hiểm: Năm 2011, chỉ tiêu phí nhận Tổng Công ty đạt 1.420 tỷ đồng, vượt 7,5% so với kế hoạch và tăng trưởng 16,8% so với năm 2010. Trong bối cảnh cạnh tranh, với phương châm đặt hiệu quả lên hàng đầu, tăng cường kiểm soát chất lượng dịch vụ, thị phần phí nhượng tái giảm



nâng cao năng lực cạnh tranh.

DOANH THU PHÍ NHẬN TÁI BẢO HIỂM
(Tỷ VND)



sút do các công ty gốc tăng mức giữ lại, do tái chỉ định, ... thì việc đạt được mục tiêu này là đáng khích lệ. Chỉ tiêu Phí giữ lại của Tổng công ty đạt 486 tỷ VND, tăng 17,4% so với năm trước, lợi nhuận kinh doanh nghiệp vụ của VINARE đã tăng lên 30,3 tỷ VND so với 23 tỷ VND năm 2010. Tổng số tiền đã chi bồi thường cho khách hàng thuộc trách nhiệm nhận tái bảo hiểm của VINARE trong năm 2011 là 683 tỷ VND.

Để đạt được kết quả như trên, bên cạnh yếu tố tăng cường hợp tác, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng bằng sự khác biệt vượt trội, VINARE tiếp tục trung thành với chủ trương: kiểm soát chặt chẽ rủi ro nhận tái bảo hiểm, thu xếp tái bảo hiểm an toàn hiệu quả, phù hợp với khả năng tài chính. Đặc biệt là hiện thực hóa các nội dung hợp tác chiến lược VINARE-Swiss Re nhằm

Trong lĩnh vực hoạt động đầu tư, thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác trong năm 2011 đạt 267,5 tỷ VND, tăng 8,9% so với năm trước. Hoạt động đầu tư an toàn, không có thát thoát hoặc công nợ khó đòi. Trong môi trường đầu tư tiềm ẩn nhiều rủi ro, đạt được kết quả như trên là đáng khích lệ. Việc phân bổ tài sản đầu tư theo hướng phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả sinh lời cao và thiết lập hệ thống công cụ kiểm soát rủi ro trong hoạt động đầu tư được chú trọng đặc biệt.

Tổng lãi trước thuế của VINARE năm 2011 đạt 297,8 tỷ VND, tăng 11% so với năm trước. Giá trị Tổng tài sản của VINARE đạt 3.898 tỷ VND. Kết dư vốn chủ sở hữu đạt 2.150 tỷ VND.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
(Tỷ VND)



Kế hoạch kinh doanh 2012

Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2012 được nhận định tiếp tục phải đổi mới với nhiều khó khăn thử thách, kinh tế thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng của khủng hoảng nợ công ở châu Âu và những biến động chính trị ở Bắc Phi và Trung cận đông. Mục tiêu tăng trưởng GDP của Việt Nam đã được Quốc hội thông qua là trong khoảng 6 - 6,5% và kiêm chế lạm phát dưới mức 10%. Theo dự báo của Cục Giám sát và Quản lý Bảo hiểm, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng 20 - 23%. Thị trường vẫn tiếp tục cạnh tranh quyết liệt ở tất cả các dịch vụ bảo hiểm, tái bảo hiểm. Theo số thống kê và ước tính của VINARE, tốc độ tăng trưởng các dịch vụ có tái khoảng 10% - 12%.



Trong bối cảnh đó, Tổng công ty đặt chỉ tiêu doanh thu phí nhận năm 2012 là 1.600 tỷ VND (chưa bao gồm nghiệp vụ bảo hiểm nông nghiệp); Tiếp tục thực hiện chủ trương không chạy theo doanh thu, kiểm soát chặt chẽ dịch vụ nhận tái bảo hiểm (trong và ngoài nước), thận trọng trong thu xếp nhượng tái bảo hiểm, đảm bảo an toàn - hiệu quả kinh doanh. VINARE sẽ tích cực tham gia phối hợp cùng các doanh nghiệp bảo hiểm gốc để triển khai các nghiệp vụ bảo hiểm mới như bảo hiểm Tín dụng xuất khẩu, bảo hiểm Năng lượng hạt nhân, nghiên cứu khả năng thành lập quỹ bảo hiểm thiên tai cho toàn ngành.

Trong lĩnh vực đầu tư, tiếp tục cải thiện danh mục đầu tư theo hướng an toàn, hiệu quả bền vững, nâng cao kỹ năng phân tích, đánh giá, quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư. Thu nhập thuần hoạt động đầu tư và tài chính dự kiến đạt 316 tỷ VND, tăng 18% so với năm 2011. Lợi tức trước thuế dự kiến đạt 355 tỷ VND với mức tăng trưởng gần 20% so với năm trước.

Tiếp tục thực hiện Thỏa thuận hợp tác chiến lược với Swiss Re, VINARE đang nỗ lực hiện thực hóa các mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh: năng lực cung cấp sản phẩm, năng lực quản lý, cũng như tiềm lực tài chính và năng lực bảo hiểm, xây dựng hệ thống IT hiện đại và nâng cao năng lực đầu tư.■



Thách Thức

BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP

Nguyễn Hồng Ninh

Giám đốc Ban Nông nghiệp & Nghiệp vụ mới.
VINARE

Chương trình thí điểm bảo hiểm nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam, như ta đã biết, chịu rất nhiều rủi ro. Cho đến nay đã có nhiều biện pháp và chính sách được áp dụng nhằm hạn chế rủi ro, giảm thiểu thiệt hại từ chủ động tưới tiêu, đến chọn giống có khả năng kháng bệnh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong canh tác, phòng trừ sâu bệnh, v.v. Khi các sự cố xảy ra có các biện pháp ngăn chặn (cứu trợ khẩn cấp, trợ giúp tiền mặt), trung hạn và dài hạn (sử dụng quỹ dự phòng, bổ sung ngân sách, vay vốn ưu đãi, tái thiết, v.v.). Gần đây nhất chính phủ quyết định triển khai thí điểm bảo hiểm nông nghiệp với mục đích tìm ra hướng đi hiệu quả biện pháp quản lý rủi ro vốn đã tồn tại từ lâu này.

Khung pháp lý

Ngày 1/3/2011 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 315/QĐ-TTg về thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp gồm những nội dung chính sau:

- Chương trình thực hiện tại 20 tỉnh, thành phố trong cả nước trong thời hạn 2011- 2013, trong đó các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Thuận, An Giang, Đồng Tháp thực hiện bảo hiểm lúa; các tỉnh Bắc Ninh, Vĩnh

Phúc, Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định, Đồng Nai, Bình Dương thực hiện bảo hiểm vật nuôi và các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre thực hiện bảo hiểm thủy sản.

➤ Chính phủ sẽ hỗ trợ phí cho người mua bảo hiểm như sau: người nghèo 100%; cận nghèo 80%; các đối tượng khác không thuộc diện nghèo và cận nghèo 60% và các tổ chức 20%.

➤ Các rủi ro chính được bảo hiểm gồm thiên tai (bão, lũ, rét đậm, rét hại, sương giá) và bệnh, dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng (dịch cúm, tai xanh, lở mồm long móng, bệnh thủy sản, rầy nâu, vàng lùn, xoắn lá).

Theo Quyết định 315 hai Bộ chịu

trách nhiệm tham gia chỉ đạo là Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn và Bộ Tài chính. Cho đến nay Bộ Nông nghiệp đã ban hành Thông tư 47/2011/TB-BNNPTNT ngày 29/6/2011 qui định các qui trình chăn nuôi và trồng trọt cho các đối tượng bảo hiểm; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 121/2011/TB-BTC ngày 17/8/2011 hướng dẫn về triển khai bảo hiểm nông nghiệp và Quyết định 3035/QĐ-BTC ngày 16/12/2011 qui định qui tắc và biểu phí bảo hiểm lúa, vật nuôi và thủy sản.

Ngoài ra Quyết định 315 cũng yêu cầu chính quyền địa phương tham gia triển khai thực hiện. Theo đó các cấp chính quyền từ trung ương (cấp bộ) đến tỉnh, huyện và xã thành lập các ban chỉ đạo về thực hiện bảo hiểm nông nghiệp.



Các sản phẩm bảo hiểm chính

Bảo hiểm lúa

Cốt lõi của sản phẩm này là bảo hiểm theo chỉ số năng suất tính trên đơn vị xã. Trên cơ sở xác định năng suất bình quân các vụ tương ứng, ví dụ, năng suất trung bình vụ Đông Xuân trong 3 năm trước đó, công ty bảo hiểm cam kết chi trả mức sụt giảm năng suất trong trường hợp năng suất thực tế bị giảm, không đạt 80% mức năng suất bình quân đã xác định trước đó. Nguyên nhân gây ra mức sụt giảm này phải là một trong những rủi ro thiên tai hoặc dịch bệnh đã qui định như đât nêu. Một điểm nữa cần chú ý là mức sụt giảm phải được xác định trên cơ sở toàn bộ diện tích canh tác lúa trong xã; ví dụ nếu có cả những hộ nông dân được mùa và những hộ nông dân mất mùa trong xã, làm cho năng suất lúa của cả xã giảm chỉ còn 75% so với năng suất bình quân thì mọi người tham gia bảo hiểm đều được bồi thường $80\% - 75\% = 5\%$; trái lại, nếu năng suất thực tế của cả xã đạt 80% năng suất bình quân trở lên thì không ai, kể cả các hộ nông dân bị mất trắng, được nhận bồi thường.

Bảo hiểm vật nuôi và thủy sản

Trong bảo hiểm vật nuôi, giá trị con vật được xác định và thỏa thuận từ trước, ví dụ bò sữa 35 triệu đồng / con, lợn nái 8 triệu đồng / con, v.v. Số tiền bồi thường được tính bằng giá trị vật nuôi nhân với tỉ lệ tùy thuộc vào số ngày tuổi khi phát sinh sự cố. Trong bảo hiểm thủy sản số tiền bồi thường cũng phụ thuộc vào số ngày tuổi của tôm hoặc cá nhân với chi phí thức ăn và chi phí mua con giống ban đầu. Mục đích chủ yếu trong bảo hiểm thủy sản là bồi thường chi phí, giúp nông dân có thể khôi phục sản xuất chứ không bồi thường thiệt hại kinh tế, tức là không bồi thường theo giá thị trường vật phẩm được bảo hiểm.

Thách thức

Trước đây bảo hiểm nông nghiệp đã được triển khai tại thị trường Việt



nam nhưng qui mô rất nhỏ và không phát triển được. Vì vậy có thể nói rằng đây là nghiệp vụ hoàn toàn mới đối với thị trường Việt Nam. Ngoài những vấn đề liên quan một chương trình bảo hiểm nông nghiệp thông thường có thể nêu ra đây một vài thách thức định tính chủ yếu trong số rất nhiều thách thức mà chương trình thí điểm phải đối mặt.

Tuy không thực hiện điều tra tổng thể nhưng có thể cho rằng thị trường Việt Nam chưa sẵn sàng. Có thể một số trang trại chăn nuôi qui mô lớn đã mua bảo hiểm nhưng đây là con số nhỏ, không đại diện cho thị trường. Vì vậy, muốn thành công thì các doanh nghiệp bảo hiểm phải đầu tư nhiều vào phát

triển thị trường.

Một thách thức khác là chương trình đồng thời theo đuổi nhiều mục tiêu. Mục tiêu bao trùm của chương trình thí điểm bảo hiểm nông nghiệp là hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, mục đích là ổn định sản xuất khi gặp rủi ro. Đồng thời chương trình lại hỗ trợ các mức khác nhau cho các đối tượng trên cơ sở giàu nghèo, ví dụ tiêu chí là hỗ trợ tất cả các hộ trồng lúa hay qui định hỗ trợ một tỉ lệ đồng đều cho mọi đối tượng. Vì vậy ở đây có yếu tố xã hội, mang tính chất trợ giúp người nghèo. Ngoài ra, chương trình được triển khai bởi các công ty bảo hiểm, phải tuân theo qui luật thị trường, tức là mức phí phải tương ứng với mức độ rủi



ro, các qui định về loại trừ, chi trả bảo hiểm, quản lý khách hàng phải chặt chẽ. Rõ ràng ở đây có mâu thuẫn giữa một bên là chương trình xã hội và một bên là kinh doanh (chặt chẽ, không ưu tiên người nghèo, coi trọng mọi khách hàng như nhau nếu họ sẵn sàng chi tiền cho sản phẩm của mình). Trong khi các công ty bảo hiểm cần người nông dân tự duy độc lập “tôi được gì khi bỏ ra số tiền này”, hoặc ngược lại “khi nhận được dịch vụ này, tôi phải chi bao nhiêu tiền” thì đa số nông dân vẫn cho đây là một chương trình an sinh xã hội theo kiểu “nhà nước cho thi tốt, nếu phải chi tiền thì thôi”. Cách suy nghĩ này là một rào cản tâm lý rất lớn.

Thách thức liên quan đến hạ tầng cơ sở và yếu tố kỹ thuật, bao gồm dịch vụ giám định và đánh giá rủi ro, số liệu thống kê, dịch vụ dự báo thời tiết, thủy văn, v.v. Tất cả các dịch vụ này hiện đã có nhưng không được tổ chức theo kiểu có thể đáp ứng ngay yêu cầu của công ty bảo hiểm. Cần phải có thời gian và công sức mới có thể đi đến thỏa thuận cung cấp dịch vụ thường xuyên, đáng tin, và khách quan, đáp ứng yêu cầu của cả công ty bảo hiểm, người mua bảo hiểm và tuân thủ các qui định chuyên môn hiện hành. Ví dụ, việc công bố hay xác nhận dịch bệnh hiện nay thường bị coi là chậm. Vì căn cứ để chi trả bồi thường trong bảo hiểm vật nuôi là phải có dịch bệnh xảy ra nên việc công bố chậm sẽ bị hiểu là bất lợi đối với người mua bảo hiểm. Hệ quả bất lợi của việc này không chỉ xảy sau khi đã có dịch mà nó xảy ra



ngay cả trước khi có dịch: người mua bảo hiểm cảm nhận sự bất lợi đó nên sẽ không hoặc không háng hái mua bảo hiểm. Ví dụ nữa về thách thức kỹ thuật là số liệu thống kê không đầy đủ. Theo yêu cầu, cần có số liệu đầy đủ về sản lượng và tồn thất trồng lúa trong khoảng 20 năm. Trong nhiều trường hợp chỉ có thể thu thập được số liệu đến 5 năm, trong một số ít trường hợp có số liệu đến 10 năm; thêm vào đó, trong nhiều trường hợp chỉ có số liệu chi tiết đến cấp huyện trong khi yêu cầu là phải có chi tiết đến cấp xã.

Con đường phía trước

Những thách thức vừa nêu chưa thể hiện hết toàn bộ các vấn đề. Tuy nhiên bên cạnh đó cũng có nhiều thuận lợi mà một chương trình thông thường không có được, đó là sự chỉ đạo và tham gia của các cấp

chính quyền, và tất nhiên phải kể đến khoản hỗ trợ phí của nhà nước. Chỉ riêng sự chỉ đạo và tham gia của các cấp chính quyền, sử dụng mang lưới thông tin chính thống để tuyên truyền đã là một chương trình quảng cáo và tạo lòng tin vô giá.

Sau chặng đường chuẩn bị và triển khai từ tháng 3/2011 nhiều vấn đề đã được tháo gỡ. Tại thời điểm này vẫn còn sớm để có thể nói về kết quả cụ thể khi chương trình kết thúc vào năm 2013/2014 nhưng đã có thể khẳng định chương trình chắc chắn sẽ thành công. Về phía chính quyền, đây là một chính sách quan trọng mà các cấp phải quan tâm thực hiện; đối với các công ty bảo hiểm được chỉ định tham gia, đây là một nghiệp vụ rất tiềm năng tuy rằng trong thời điểm ban đầu cần phải đầu tư nhiều về nhân lực, thời gian và tài chính. ■



Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam

năm 2011



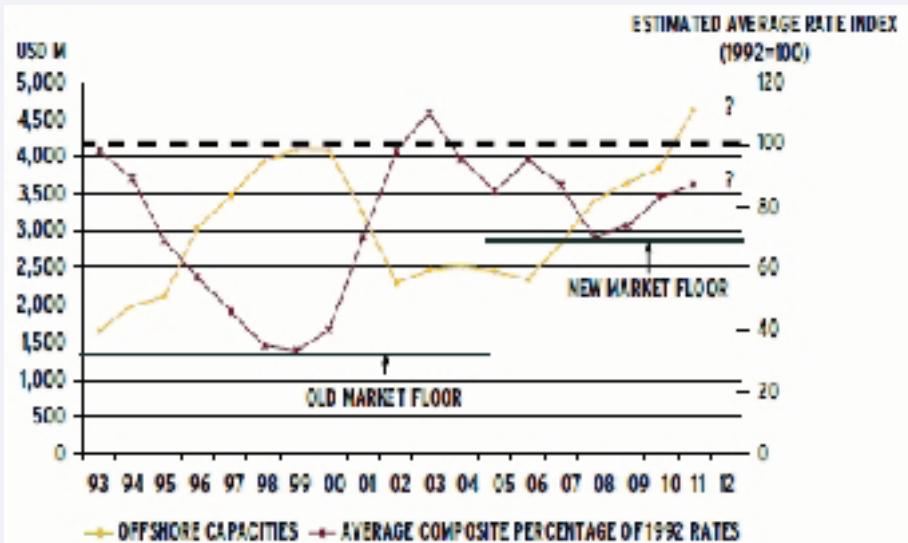
Trần Minh Tuấn
Giám đốc Ban Dầu khí- Hàng không
& Nghiệp vụ hỗn hợp
VINARE

1. Tình hình thị trường bảo hiểm năng lượng thế giới:

Năm 2011 khép lại, các thị trường bảo hiểm trên thế giới đã phải hứng chịu ảnh hưởng của năm hao tiền tốn của đứng hàng thứ hai về các tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm, chỉ xếp sau năm 2005. Theo ước tính của Swiss Re, chỉ riêng các tổn thất thiên tai trong một năm không có ảnh hưởng của bão ở vịnh Mêhicô đã lên tới 103 tỷ USD, so với 48 tỷ USD của năm 2010, và đứng hàng thứ hai sau năm mà các cơn bão Katrina, Rita và Wilma đã làm cho các tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm tăng vọt lên 123 tỷ USD.

Cả bức tranh kinh tế vĩ mô và số lượng các tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm đã trở nên xấu hơn trong quý 4. Các tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm do lũ lụt ở Thái Lan ước vượt hơn 10 tỷ USD và lãi suất có xu hướng vẫn thấp trong vài năm tới vì rất có khả năng chúng ta sẽ phải trải qua tình trạng suy thoái kép trên quy mô rộng lớn do cuộc khủng hoảng nợ công hiện đang đe dọa làm suy yếu khu vực đồng tiền chung châu Âu.

Năng lực bảo hiểm hoạt động dầu khí phần thương nguồn 2000 - 2011 (Loại trừ rủi ro bão ở vịnh Mêhicô)



Nguồn: Willis

➤ Năng lực bảo hiểm:

Nếu mức phí hạ xuống trên thị trường năng lượng phần thương nguồn trong năm 2012 thì sẽ chỉ hạ xuống “mức sàn” được nâng cao, mới của thị trường hiện đang cao hơn rất nhiều so với những năm trước năm 2005.

➤ Tình hình tổn thất:

Thị trường năng lượng phần thương nguồn nhìn chung có một năm không có tổn thất thảm họa, nhưng lại có rất nhiều tổn thất do rủi ro khác gây ra, đáng chú ý nhất là tổn thất kho nồi chúa, xuất và xử lý dầu thô (FPSO) Gryphon ước

tính gần 1 tỷ USD. Tiếp theo tổn thất này là hàng loạt các tổn thất khác, và trong vài tuần cuối của năm 2011, một kho nồi FPSO ở biển Bắc đã bị

thiết hại nặng do thời tiết và một giàn tự nâng bị chìm bi thảm ở ngoài khơi đảo Sakhalin làm nhiều người chết và tổn thất toàn bộ giàn

tự nâng. Tổng tổn thất năng lượng phần thương nguồn trong năm 2011, bao gồm cả ước tính về các tổn thất gần đây nhất lên tới gần 3 tỷ USD.

Các tổn thất năng lượng phần thương nguồn vượt quá 50 triệu USD trong năm 2011

D/v tính: triệu USD

Loại	Nguyên nhân	Tên nước	Thiết hại vật chất	Không chế giếng	Gián đoạn kinh doanh	Tổng cộng
Thiết bị khai thác di động trên biển	Thời tiết xấu	Anh	460		500	960
Giàn khoan	Bị lật	Mêhicô	230			230
Thiết bị khai thác di động trên biển	Hư hỏng máy móc	Mỹ	150			150
Giếng	Giếng phụt			130		130
Giếng	Thiết kế/Tay nghề	Na uy	111			111
Giàn khoan	Thiết kế/Tay nghề	Singapore	8,5		80,84	89,34
Thiết bị khai thác di động trên biển	Chưa biết	Brazil	80			80
Giàn khoan	Đâm va	Vénêzuêla	25		47,25	72,25

➤ “Khẩu vị” của thị trường năng lượng phần thương nguồn, cuối năm 2011

Nhận tỷ lệ nhỏ/ Từ chối	Nhận	Nhận tỷ lệ lớn
Hồ sơ tổn thất xấu	Hồ sơ tổn thất tốt	Như ở cột “Nhận” mà còn:
Thiết bị lỗi thời	Thiết bị hiện đại	- Rủi ro về năng lực bảo hiểm (Capacity risk)
Công nghệ mới	Công nghệ đã được thử nghiệm	- Mức miễn thường/ Tỷ lệ phí trên hạn mức trách nhiệm cao
ở vùng nước sâu	ở vùng nước nông	- Thông tin hỗ trợ khai thác bảo hiểm tốt
áp suất trong giếng cao	áp suất trong giếng thấp	- Sự cộng tác đã được thử thách trong việc bảo hiểm rủi ro với người mua bảo hiểm
Không có sự phân tán rủi ro	Có sự phân tán rủi ro	- Lượng phí bảo hiểm lớn
Lượng phí bảo hiểm nhỏ	Lượng phí bảo hiểm khá	

Nếu các công ty bảo hiểm năng lượng phần thương nguồn tiếp tục “kén cá chọn canh” đối với dịch vụ được chào cho họ trong năm 2012 thì động lực này sẽ tiếp tục như là cái phanh đối với quá trình hóa mềm của thị trường đặc biệt đối với các rủi ro kém hấp dẫn.

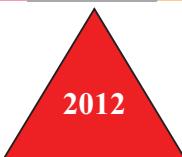


Các yếu tố vĩ mô và vi mô có thể ảnh hưởng đến sự ổn định trong thị trường bảo hiểm năng lượng năm 2012

1. Ảnh hưởng của lũ lụt ở Thái Lan (và các thiên tai khác trong năm 2011) đối với thị trường tái bảo hiểm
2. Khủng hoảng ở khu vực đồng tiền chung châu Âu
3. Kỷ cương quản lý tăng
4. Hạn mức đơn bảo hiểm tăng/ các yêu cầu về năng lực bảo hiểm
5. Luật đảm bảo khả năng thanh toán II (Solvency II)

1. Ảnh hưởng của tái bảo hiểm ít hơn so với dự tính
2. Khả năng sinh lãi cảm nhận của các loại hình bảo hiểm năng lượng
3. Không có sự rút bớt năng lực bảo hiểm đáng kể khỏi thị trường
4. Mùa bão không có tổn thất và doanh thu phí bảo hiểm xây dựng ngoài khơi tăng
5. Quyền lựa chọn của người đứng đầu bảo hiểm tăng

CỨNG HƠN ?



MỀM HƠN ?

2. Tình hình thị trường bảo hiểm Dầu khí Việt Nam:

Do năng lực bảo hiểm vẫn rất cao cùng với tác động của thị trường bảo hiểm năng lượng phần thượng nguồn trên thế giới đang trong quá trình hóa “mềm”, mức phí bảo hiểm nói chung của nhiều dịch vụ bảo hiểm dầu khí phần thượng nguồn ở Việt Nam đã giảm đáng kể so với năm trước.

Năm 2011, chương trình bảo hiểm trọn gói của tập đoàn Dầu Khí Quốc Gia Việt Nam (PVN) đã thu hút ngày càng nhiều đơn bảo hiểm năng lượng có quyền lợi bảo hiểm của PVN, nhờ đó được hưởng lợi từ các khoản chiết khấu của chương trình này.

Một điểm mới trong năm 2011 là bảo hiểm gián đoạn kinh doanh đã được đưa vào đơn bảo hiểm trọn gói dưới dạng mở sẵn của một số khách hàng như VSP, PV GAS, Hoàng Long - Hoàn Vũ v.v..., mặc dù hiện tại khách hàng chưa chính thức lựa chọn để mua loại hình bảo hiểm này

Năm 2011, công việc khai thác bảo hiểm hầu như tập trung vào việc tái tục các đơn bảo hiểm hàng năm. Hoạt động phát triển mỏ mới khá “im áng” bên cạnh việc các dự án phát triển mỏ đang diễn ra từ những năm trước để chuẩn bị đi vào hoạt động vào nửa cuối năm

2011 như dự án Chim Sáo của Premier Oil, PVEP Đại Hùng Giai đoạn II, Biển Đông v.v...

Tính đến 31/12/2011, tổng phí bảo hiểm nghiệp vụ Dầu Khí của thị trường năm 2011 (theo năm nghiệp vụ) đạt khoảng 43 triệu USD, giảm 8,5% so với cùng kỳ năm trước.

PVI vẫn là công ty bảo hiểm duy nhất trên thị trường cung cấp các dịch vụ bảo hiểm tài sản, trách nhiệm và xây dựng lắp đặt liên quan tới các hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển và khai thác dầu khí cho các công ty dầu khí hoạt động ở Việt Nam dưới hình thức liên doanh, theo các hợp đồng phân chia sản phẩm (PSC) hoặc các đề án điều hành chung (JOC).

Về tình hình tổn thất : Trong năm tài chính 2011, đã có 05 vụ tổn thất xảy ra thuộc 3 năm nghiệp vụ khác nhau 2008, 2010 và 2011, giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm trước, với tổng số tiền dự phòng bồi thường ước tính hơn 18 triệu USD, đó là:

- Thiệt hại đường ống dẫn dưới biển và xích neo phao CALM tại mỏ Đại Hùng thuộc đơn bảo hiểm năm 2011 của PVEP được phát hiện vào ngày 10/01/2011 với số tiền dự phòng bồi thường ước 5 triệu USD.

- Nứt tại trụ số 04 trong quá trình đóng kho nối chúa, xuất và xử lý

dầu thô (FPSO) thuộc đơn bảo hiểm năm 2010 của BUMI ARMADA xảy ra ngày 17/05/2011 với số tiền dự phòng bồi thường ước 3,585 triệu USD.

- Rò rỉ tại khớp nối của đường ống mềm 3” dưới biển trong giai đoạn II Phát triển mỏ Đại Hùng thuộc đơn bảo hiểm Xây dựng ngoài khơi năm 2008 của PVEP xảy ra ngày 17/06/2011 với số tiền dự phòng bồi thường ước 5,5 triệu USD.

- Sự cố đường ống xuất trong quá trình đóng kho nối chúa, xuất và xử lý dầu thô (FPSO) thuộc đơn bảo hiểm năm 2010 của BUMI ARMADA xảy ra ngày 11/09/2011 (chưa có số tiền dự phòng bồi thường).

- Thiệt hại cáp neo của giàn tự nâng PV Drilling V thuộc đơn bảo hiểm vận hành năm 2011 của PV Drilling xảy ra ngày 27/10/2011 với số tiền dự phòng bồi thường ước 4 triệu USD.

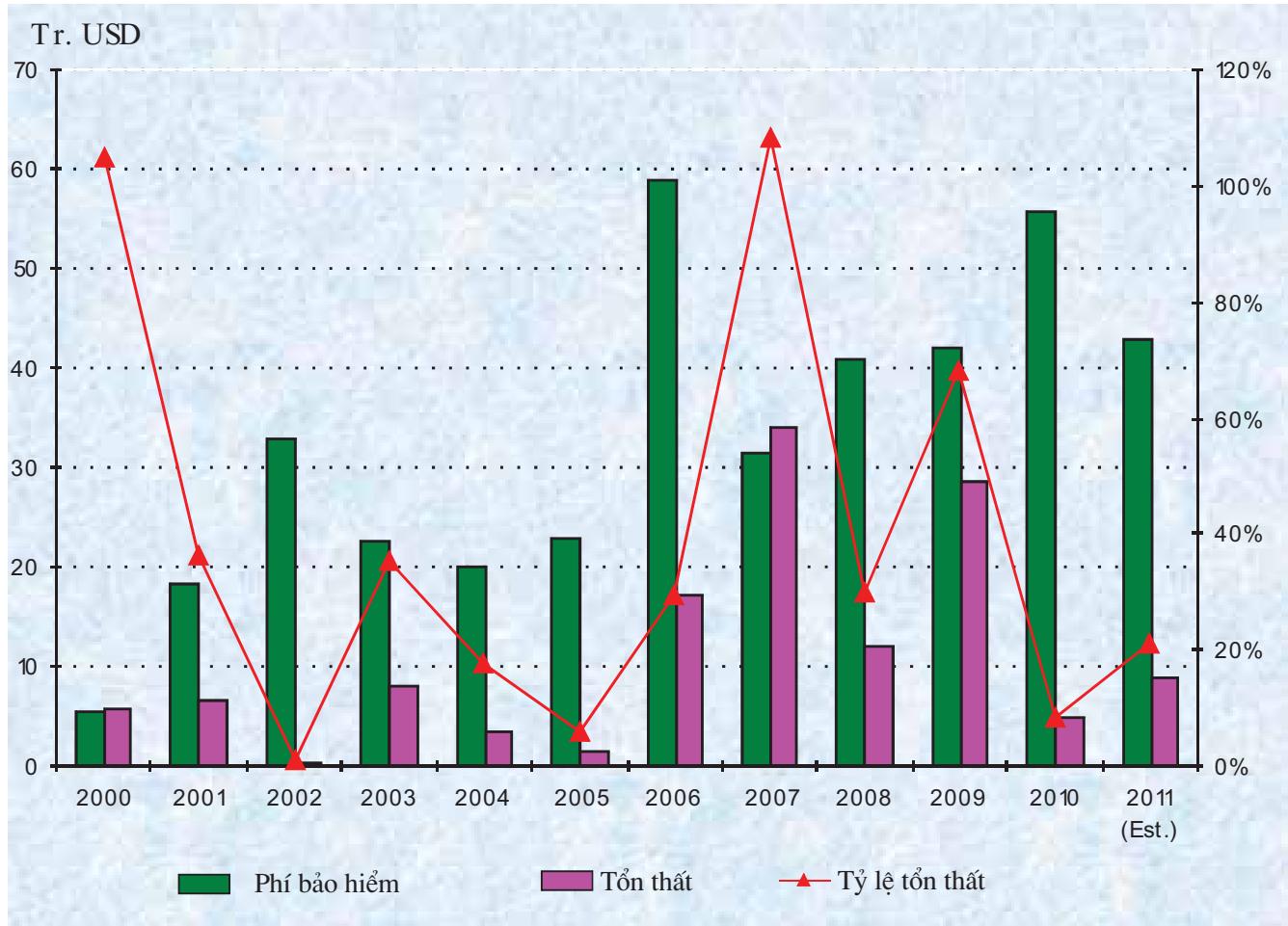
Công tác giải quyết bồi thường trong năm 2011 tập trung vào việc giải quyết các vụ tổn thất thuộc năm nghiệp vụ 2005, 2009 và 2010. Điện hình là việc tiếp tục giải quyết bồi thường lần 2 với số tiền là 6,6 triệu USD cho sự cố khống chế giềng xảy ra ngày 08/08/2009 đối với giềng sản xuất RD-3P của KNOC trong quá trình hoạt động bắn via; giải quyết bồi thường lần 1 & lần 2 với số tiền gần 6,4 triệu

USD cho thiệt hại hệ thống tay đòn và cần đẩy ngang (Monobuoy Yoke Arms & Transverse Beam) của FSO Chí Linh theo đơn bảo hiểm trọn gói Năng lượng của VSP xảy ra ngày 22/05/2010 và thanh

toán bồi thường với số tiền gần 1,8 triệu USD cho sự cố vết nứt đường nối tại chân A1 của giàn BR-A thuộc đơn bảo hiểm của Talisman được phát hiện vào ngày 13/10/2009.

Tính đến 31/12/2011, tổng số tiền dự phòng bồi thường của các vụ tổn thất chưa giải quyết từ năm 2001 còn gần 39 triệu USD. Tỷ lệ tổn thất trung bình của nghiệp vụ này từ năm 2000 đến nay gần 38%.■

**PHÍ BẢO HIỂM VÀ TỔN THẤT CỦA NGHIỆP VỤ DẦU KHÍ VIỆT NAM
từ năm 2000 - 2010 (theo năm nghiệp vụ tính đến ngày 31/12/2011)**



THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM TÀI SẢN VIỆT NAM NĂM 2011

Tổng Thùy Linh

Phó Giám đốc Ban Tài sản.
VINARE

Tình hình thị trường bảo hiểm, tái bảo hiểm thế giới

Năm 2011, thị trường bảo hiểm toàn cầu đã trải qua hàng loạt các tổn thất lịch sử nhất về thiên tai. Động đất ở Nhật Bản và New Zealand, lụt ở Thái Lan và Australia, rồi cả mùa bão kỷ lục ở United State đã ghi nhận thiệt hại cho ngành bảo hiểm lên tới hơn 100 tỷ USD. Đặc biệt phải kể đến trận lụt lớn nhất ở Thái Lan trong vòng 50 năm qua, nơi mà dự đoán khả năng xảy ra tổn thất về lụt là không cao, đã buộc cho các nhà nhận tái bảo hiểm hàng đầu thế giới phải xem xét lại, thậm chí có thể thay đổi mô hình tính toán rủi ro về thiên tai của mình.

Thêm vào đó, sự khó khăn của nền kinh tế vĩ mô cũng ảnh hưởng không nhỏ tới thị trường bảo hiểm thế giới. Khủng hoảng nợ của các nước Châu Âu kéo theo hàng loạt các biến động về đầu tư, thu nhập đầu tư sụt giảm, thậm chí các nhà bảo hiểm / tái bảo hiểm còn phải lấy dự phòng bồi thường để bù đắp cho thiệt hại về nghiệp vụ do các tổn thất thiên tai lớn gây ra.

Với tình hình thực tế trên, xu hướng thị trường “hard” đã thực sự chiếm chủ đạo trong mùa tái tục 2012 vừa qua, đó là: thắt chặt điều kiện điều khoản, áp dụng điều khoản giới hạn sự cố cho rủi ro thiên tai, tăng tỷ lệ phí

Trên cơ sở các thông tin trên, năm 2012 được dự đoán sẽ là một năm

đầy khó khăn và thử thách cho các nhà nhận tái bảo hiểm do lợi nhuận kinh doanh nghiệp vụ vẫn phải chịu ảnh hưởng nặng nề từ các tổn thất mang tính thảm họa từ năm 2011 và khó khăn trong việc tìm kiếm lợi nhuận đầu tư trong bối cảnh kinh tế đầy thách thức như hiện nay.

Tình hình thị trường Việt Nam.

Trước bối cảnh kinh tế khó khăn: lạm phát gia tăng, đầu tư thắt chặt, các doanh nghiệp bảo hiểm vẫn nỗ lực vượt qua khó khăn, tiếp tục xây dựng thị trường bảo hiểm Việt nam phát triển khá vững chắc. Tiếp đà tăng trưởng tốt từ năm 2010, năm 2011 doanh thu phí thị trường bảo hiểm tài sản Việt Nam ước đạt

khoảng hơn 2.000 tỷ, tăng khoảng 30% so với năm 2010. Góp phần vào sự tăng trưởng mạnh mẽ trên có một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Hàng loạt các dự án lớn được đưa vào vận hành như: khu tổ hợp nhà ở văn phòng cao cấp Keangnam, Nhà máy Thủy điện Sơn La, nhà máy nhiệt điện Uông Bí mở rộng 1, nhiệt điện Quảng Ninh 1.... hay dự án tăng vốn đầu tư của công ty điện tử Sam Sung lên tới gần 1.500 triệu USD đã góp phần làm cho nguồn doanh thu phí nghiệp vụ tài sản thêm dồi dào.

- Nhóm đối tượng khách hàng tham gia mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cũng có sự tăng trưởng vượt



bậc với doanh thu phí ước đạt gần 300 tỷ đồng, tăng khoảng hơn 40% so với năm 2010.

Tuy nhiên, tình hình khai thác trên thị trường bảo hiểm tài sản Việt Nam vẫn tiếp tục là mối quan tâm lớn trong năm 2011 vừa qua :

- Tình hình cạnh tranh hạ phí, mở rộng điều kiện điều khoản phi kỹ thuật chưa có dấu hiệu giảm sút. Chất lượng rủi ro, quản lý rủi ro chưa thực sự được các doanh nghiệp bảo hiểm quan tâm.

- Tồn thắt của nghiệp vụ tài sản đang diễn biến theo chiều hướng ngày càng xấu. Một số rất ít doanh nghiệp lớn do đã phải chịu nhiều thiệt hại từ những năm trước đang dần dần thắt chặt hơn trong khâu khai thác, còn lại hầu hết các doanh nghiệp vẫn đang cuốn theo “vòng xoáy” của thị trường, hoạt động phi chiến lược, nhiều doanh nghiệp chạy theo doanh thu, khai thác bằng mọi giá, ít quan tâm đến dịch vụ khách hàng - chi phí khai thác cao, hiệu quả thấp. Dự đoán xu hướng này sẽ vẫn tiếp tục khi mà mục tiêu tăng trưởng doanh thu phí vẫn đang là yếu tố chủ đạo chi phối các doanh nghiệp.

- Rủi ro về thiên tai ngày càng nghiêm trọng và diễn biến khó lường, tuy nhiên vấn đề quản lý tích tụ vẫn đang là thách thức quan trọng trong quản lý khai thác của các doanh nghiệp bảo hiểm.

- Do phải hứng chịu liên tiếp các tồn thắt lớn xảy ra trong 6 tháng đầu năm 2011, các nhà đứng đầu nhận tái bảo hiểm quốc tế đã dần siết chặt các điều kiện điều khoản cho nhóm rủi ro / dịch vụ có lịch sử tồn thắt xấu như da, giày, dệt may, chè biển gỗ....

Tình hình khai thác cạnh tranh, tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được cải thiện, xu hướng tồn thắt gia tăng cộng với tình hình tồn thắt thiên tai diễn biến vô cùng phức tạp và khó dự đoán. Đây là những yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến các hợp đồng



tái bảo hiểm cố định tài sản trên thị trường trong mùa tái tục 2012 vừa qua:

- Các nhà đứng đầu nhận tái bảo hiểm quốc tế thắt chặt điều kiện điều khoản cho nhóm rủi ro xấu như da, giày, dệt may, gỗ.... : giảm năng lực hợp đồng, áp dụng điều kiện tối thiểu về tỷ lệ phí, mức khấu trừ...

- Ảnh hưởng của trận lụt lịch sử ở Thái Lan vào tháng 10 năm 2011, các nhà nhận tái bảo hiểm quốc tế đồng loạt áp dụng điều khoản giới hạn sự cố đối với các rủi ro thiên tai cho hợp đồng tỷ lệ. Đến thời điểm này đây vẫn là bài toán chưa có lời giải cho các doanh nghiệp khi mà đơn gốc cấp không có giới hạn sự cố cho các rủi ro thiên tai. Riêng đối với hợp đồng phi tỷ lệ phí cho phần bảo vệ rủi ro thảm họa thiên tai cũng tăng khoảng 10% so với năm 2010

Về tình hình tồn thắt:

Có thể nói, năm 2011 là một năm tồi tệ nhất cho nghiệp vụ tài sản Việt Nam tính đến thời điểm hiện nay. Các tồn thắt lớn và nghiêm trọng liên tiếp xảy ra trong cả năm 2011, diễn biến ngày một gia tăng về cả số lượng và mức độ tồn thắt. Nếu trong 6 tháng đầu năm đã xảy ra một số vụ tồn thắt cực kỳ nghiêm

trọng và phức tạp như: Nhà máy dệt Hualon (BM/BV/Fubon) ước tồn thắt lên tới 32 triệu USD (đây là vụ tồn thắt được coi là nghiêm trọng nhất từ trước đến nay), Nhà máy dệt Hà Nam (PTI) tổng tồn thắt là 121 tỷ đồng, hay nhà máy sản xuất bánh kẹo Bibica đến nay ước tồn thắt cũng đã lên tới 125 tỷ đồng thì 6 tháng cuối năm là tồn thắt Nhà máy sản xuất keyboard Dragon Jet (BM) ước tồn thắt 9 triệu USD, Nhà máy sản xuất đệm mút Vikosan (VNI) ước tồn thắt 17 tỷ đồng và nhà máy sản xuất gỗ Poh Huat cũng ước tồn thắt 1,5 triệu đô.... Theo số liệu thống kê cho thấy rằng tỷ lệ tồn thắt nghiệp vụ tài sản đang không ngừng gia tăng trong 3 năm gần đây, đặc biệt tập trung ở nhóm ngành có nguy cơ cháy nổ cao và khối khách hàng Đài Loan. Thực tế này cho thấy yêu cầu nâng cao quản lý rủi ro/ kiểm soát chất lượng rủi ro trước và sau khi cấp đơn luôn thách thức lớn cho các doanh nghiệp bảo hiểm.



Một số vụ tổn thất lớn xảy ra trong năm 2011

Tên dịch vụ	Năm nghiệp vụ	Cty BH	Ngành nghề KD	Ngày tổn thất	Loại tiền	Tổng tổn thất ước tính
Long Huei	2010	PVI	SX mű BH	19/01/2011	USD	1.500.000
Carimax Saigon	2010	BHV	Dệt may	05/03/2011	USD	600.000
CT TNHH CN Go Hsinya	2010	Vass	Gỗ	27/03/2011	VND	11.500.000.000
Ha Nam Textile Company	2011	PTI	Sợi	28/03/2011	VND	121.375.354.179
HUALON Corp. VN	2011	BV/BM	Sợi	28/03/2011	USD	32.178.122,64
Sang Shun	2010	Bao Minh	Gỗ	21/04/2011	USD	2.300.000
Panasonic	2011	VIA& UIC	Điện tử	22/05/2011	USD	4.200.783,19
Bibica Corporation	2010	PVI	Bánh kẹo	25/05/2011	VND	125.000.000.000
Phu Yen Pharmacy JS Co., Ltd.	2010	Bao Viet	Dược phẩm	18/06/2011	VND	46.000.000.000
Nhon Trach Packing JS Co.	2011	Vietinsco/ BIC	Bao bì	19/06/2011	VND	62.000.000.000
Vikosan	2011	VNI	Đệm mút	28/11/2011	VND	17.000.000.000
Dragon Jet	2011	BM	SX bàn phím (nhựa)	11/12/2011	USD	9.000.000
Poh Huat	2011	BM	Gỗ	17/12/2011	USD	1.500.000

Bên cạnh rủi ro về cháy - nổ, rủi ro thiên tai ở Việt Nam luôn là mối đe dọa lớn cho các tài sản được bảo hiểm khi mà tình hình thiên tai đang diễn biến ngày càng phức tạp và khó dự đoán. Mặc dù vậy, có thể nói thị trường bảo hiểm tài sản Việt nam đã trải qua một năm 2011 tương đối may mắn do không phải chịu những ảnh hưởng lớn bởi thiệt hại của các cơn bão như năm 2006 hay 2009.

Những trận mưa lũ lịch sử vẫn

tiếp tục xảy ra ở miền Trung trong năm 2011 vừa qua cũng gây những thiệt hại hết sức nặng nề cho nền kinh tế cũng như sinh mạng người dân và ngành kinh doanh bảo hiểm tài sản là một trong những ngành bị ảnh hưởng lớn bởi những tổn thất thiên tai. Tuy nhiên, vấn đề bảo hiểm cho các rủi ro thiên tai ở Việt Nam hiện nay vẫn luôn bị xem nhẹ và vẫn chỉ được coi như là một rủi ro phụ thêm cho khách hàng dưới các đơn bảo hiểm tài sản, thậm chí là không được tính phí.

Nguy cơ tổn thất bảo hiểm thiên tai luôn là mối quan tâm lớn đối với sự phát triển thị trường bảo hiểm tài sản Việt Nam. Đối với các nhà nhận tái bảo hiểm quốc tế, Việt Nam vẫn tiếp tục là một trong những thị trường có độ rủi ro cao nhất về thiên tai trong khu vực. Hy vọng rằng, với những điều chỉnh đáng kể của các nhà nhận tái bảo hiểm quốc tế trong mùa tái tục hợp đồng 2012 vừa qua, thị trường bảo hiểm tài sản Việt Nam sẽ có những chuyển biến tích cực hơn trong thời gian tới. ■



Nghiệp vụ kỹ thuật năm 2011 TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hiền Lương
Giám đốc Ban Kỹ thuật
VINARE

1. Vài nét về bảo hiểm kỹ thuật trên thế giới và khu vực năm 2011:

Trận lũ lịch sử tại Thái Lan và các thảm họa thiên tai xảy ra trong năm 2011 đã có tác động lớn đến thị trường bảo hiểm kỹ thuật. Cuối năm 2011 công ty tái bảo hiểm Munich Re đã thông báo chỉ riêng 9 tháng đầu năm 2011 nền kinh tế thế giới đã gánh chịu 310 tỷ USD thiệt hại thiên tai khiến cho năm 2011 trở thành năm ngành bảo hiểm chịu thiệt hại nặng nề nhất từ trước đến nay. Trong tổng số tổn thất này ngành bảo hiểm gánh chịu khoảng 80 tỷ USD vượt qua kỷ lục của năm 2005 trước đó (năm hứng chịu bão Katrina, Rita và Wilma). Những tổn thất thảm họa xảy ra vào nửa đầu năm 2011 như 02 thảm họa kép sóng thần và động đất tại Nhật Bản vào 11.03, lũ lụt nghiêm trọng tại Australia, đợt lạnh kỷ lục trong vòng 40 năm tại Ấn Độ, động đất tại Niu Di Lan, số liệu tổn thất này hiện còn tiếp tục gia tăng bởi trận lũ kinh hoàng tại Thái Lan gần đây với mức tổng tổn thất được bảo hiểm dự tính trên dưới 20 tỷ USD.

Không thể nói rằng các thảm họa thiên tai này không có ảnh hưởng lớn đến thị trường tái bảo hiểm toàn cầu. Mặc dù vậy các tổn thất này nói chung vẫn được coi ảnh hưởng tới “thu nhập” hơn là ảnh hưởng tới “vốn”; điều này có nghĩa là cơ cấu của thị trường tái bảo hiểm về cơ bản không bị xáo trộn nhiều.

Tổn thất thiên tai thảm họa xảy ra khá nghiêm trọng như vậy song tình hình của thị trường tái bảo hiểm vào cuối năm 2011 lại không



quá “ngột ngạt” như hồi đầu năm khi mức phí thị trường tăng chóng mặt tới 35-40% sau trận động đất Tokohu. Xu hướng của những người làm tái bảo hiểm đều cho rằng xuất phát điểm của tình hình vẫn sẽ là tăng mức giữ lại của công ty bảo hiểm (có trường hợp lên tới 100%). Đồng thời một số công ty bảo hiểm chắc chắn phải chấp nhận trả thêm phí (tối thiểu 10% trở lên) để duy trì hợp đồng tái bảo hiểm với phạm vi bảo hiểm như cũ. Các nhà tái bảo hiểm đồng thời cũng yêu cầu các thông tin bổ sung liên quan đến tích tụ rủi ro trách nhiệm.

Chỉ có thời gian mới có thể trả lời chính xác liệu những cố gắng tăng tỷ lệ phí và mức giữ lại có thành hiện thực hay không. Tuy nhiên nếu các công ty tái bảo hiểm vẫn nhất quyết bảo lưu quan điểm của họ về các vấn đề này thì tình hình có thể đe dọa đến sự tham gia thị trường bảo hiểm gốc của một số

thể chế khai thác nhỏ (đặc biệt là từ Lloyd's), những người có thể cho rằng việc khai thác loại hình bảo hiểm này của họ sẽ không còn mang tính thực tế nữa khi mức giữ lại được đẩy lên quá cao. Tuy nhiên kể cả việc thoái vốn nhỏ như vậy (ước tính không trên 100 triệu USD) bản thân cũng chắc chắn không gây tác động đáng kể đối với thị trường.

Tăng cường kỷ luật trong quản lý danh mục rủi ro cũng được đánh giá là yếu tố tác động đến thị trường trong thời gian gần đây. Biện pháp này nhằm ngăn chặn việc khai thác bảo hiểm “Ấu” (cắt giảm điều kiện hiện tại của đơn nhằm tăng thị phần và doanh thu phí). Đồng thời Ban Điều hành Hoạt động của Lloyd's thời gian gần đây rất tích cực trong việc xác định rõ xu hướng khai thác của các công ty bán bảo hiểm kỹ thuật.

2. Thị trường bảo hiểm kỹ thuật tại Việt Nam:

FDI năm 2011 giảm 26% so với 2010 trong đó, riêng vốn đăng ký mới năm 2011 chỉ bằng 65% so với năm trước đó. Tính đến 15/12, vốn FDI đăng ký mới và cấp bổ sung đạt 14,7 tỷ USD, bằng 74% năm 2010. Trong đó, riêng vốn đăng ký mới đạt 11,6 tỷ USD, bằng 65% năm 2010. Vốn đăng ký bổ sung đạt 3,1 tỷ USD, tăng 1,65 lần so với năm 2010 (1,89 tỷ USD).

Theo lý giải của đại diện Bộ Kế hoạch Đầu tư, vốn FDI đăng ký mới năm nay sụt giảm mạnh là do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế tới các đối tác của Việt Nam và chủ trương nâng cao chất lượng dự án FDI của Chính phủ. Bộ Kế hoạch Đầu tư cũng khuyến nghị, trong bối cảnh hiện tại không nên quá chú trọng vào vốn đăng ký mà nên quan tâm tới vốn giải ngân. Nhìn về mặt con số, thu hút FDI trong năm nay khá đuối. So với mức dự kiến giải ngân năm nay là 11,5 tỷ USD, thực tế chỉ đạt 11 tỷ USD, bằng với năm ngoái. So với chỉ tiêu thu hút 20 tỷ USD vốn FDI đặt ra cho năm 2011, con số thực tế vào cuối năm đã không đạt. “Dù số vốn đăng ký giảm nhưng đã có những chuyển biến theo hướng tích cực”, Cục Đầu tư nước ngoài lưu ý. Bóc tách “chi tiết con số”, vốn FDI đăng ký trong năm 2011 tập trung 76,4% vào lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, cao hơn hẳn tỷ trọng đầu tư vào lĩnh vực này năm 2010 (54,1%). Ngược lại, FDI vào lĩnh vực bất động sản trong năm 2011 chỉ còn chiếm 5,8% tổng vốn đăng ký, trong khi năm 2010, lĩnh vực này chiếm 34,3%. Điểm nổi bật nữa là năm nay dự án tỷ đô giảm. Theo dữ liệu của Cục Đầu tư nước ngoài, cả năm 2011, Việt Nam chỉ thu hút 2 dự án có vốn đăng ký trên 1 tỷ USD, trong khi năm 2008 là 11 tỷ USD... “Điều này cho thấy các nhà đầu tư nước ngoài vẫn có sự đánh giá tích cực về môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam”, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thế Phượng nhận xét.



Theo nhận định của các chuyên gia khí tượng thủy văn, năm 2011 tiếp tục là năm có thời tiết khắc nghiệt với những biến động nhiệt độ, mưa, bão bất thường do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Năm 2011 là năm xuất hiện La Nina (La Nina là một hiện tượng trái ngược lại với hiện tượng El Nino. Nó thường bắt đầu hình thành từ tháng ba đến tháng sáu hàng năm, và gây ảnh hưởng mạnh nhất vào cuối năm cho tới tháng hai năm sau. Hiện tượng La Nina thuộc dòng biến lạnh làm lạnh nhiệt độ của những vùng mà nó đi qua theo Wikipedia). La-Nina, thủ phạm chính gây nhiễu động khí hậu ở nước ta. Việt Nam là một trong những quốc gia được thế giới đánh giá là chịu tác động nhiều nhất của biến đổi khí hậu nên các nhà khí tượng thủy văn không thể xem thường thời tiết năm 2011. Lũ lụt, hạn hán, giá rét... là những nguyên nhân thiên tai gây ảnh hưởng chính đến ngành bảo hiểm, trong đó có bảo hiểm kỹ thuật. Các cơn mưa lớn, bão tràn vào Việt Nam trong mùa mưa năm nay gây tổn thất cho các công trình được bảo hiểm theo đơn kỹ thuật. Đỉnh lũ cao nhất năm nay trên các hệ thống sông tại Bắc Bộ phổ biến cao hơn đỉnh lũ năm 2010, các sông từ Nghệ An đến Hà Tĩnh ở mức báo động 2 - báo động 3. Mực nước các sông từ Quảng Bình đến Bình Thuận ở mức báo động 3, có nơi cao hơn báo động 3 và cao hơn trung bình nhiều năm cùng kỳ. Các sông ở khu vực Tây

Nguyên ở mức báo động 2 - báo động 3, có nơi cao hơn báo động 3. Có khoảng 5-6 cơn bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp đến VN, nhiều hơn so với năm 2010.

- Tình hình tái tục các hợp đồng bảo hiểm kỹ thuật năm 2012 của các công ty trong thị trường có thể nói khó khăn hơn bao giờ hết. Lý do chủ yếu liên quan đến các rủi ro thảm họa diễn ra hết sức nghiêm trọng trong khu vực (châu Á) như đã nêu ở phần trên. Đồng thời thảm họa lũ lụt tại Thái Lan như “giọt nước tràn ly” khiến các nhà nhận tái bảo hiểm trong khu vực đều trở nên thận trọng. Việt Nam không phải ngoại lệ bởi lẽ so với Thái Lan rủi ro thiên tai tại Việt Nam được đánh giá là cao. Do vậy hàng loạt động thái của các nhà tái bảo hiểm đã được áp dụng “triết để và cương quyết” đối với thị trường Việt Nam như:

+ Giảm năng lực hợp đồng/hoa hồng, thậm chí từ bỏ không tiếp tục tham gia các hợp đồng “không hấp dẫn” (phí ít, tỷ lệ tồn có chi tiêu cao, khả năng khai thác không nhiều tiềm năng...)

+ Từ chối không cung cấp điều kiện chào tái bảo hiểm (lead quote) cho các khách hàng không tiềm năng (việc này hiếm khi xảy ra từ trước đến nay)

+ Áp dụng một số điều khoản loại trừ bổ sung bao gồm cả điều khoản “Hợp tác giải quyết bồi thường”

(Claims Cooperation Clause)

+ Áp dụng điều khoản hạn chế trách nhiệm của nhà tái bảo hiểm trong một thảm họa (Event limit). Điều kiện này lần đầu tiên được áp dụng triệt để tại thị trường Việt Nam do kinh nghiệm thực tiễn tại Thái Lan. Với điều kiện này được áp dụng, các công ty bảo hiểm tại thị trường bắt đầu phải suy nghĩ tới các phương án tăng phí bảo hiểm gốc nhằm đảm bảo thu đủ phí để mua bảo vệ cho chính công ty mình trong trường hợp thảm họa (lũ lụt, bão, động đất).

3. Khai thác nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật:

- Điều nhận thấy rõ là số lượng dự án vừa và lớn trong năm 2011 rất ít. Việc triển khai những công trình có giá trị bảo hiểm lớn không nhanh được như mong đợi do tình hình kinh tế khu vực và của Việt Nam tương đối ám đạm. Bức tranh này đã được đề cập trong phần vốn đầu tư trong và ngoài nước ở trên và do đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến bảo

hiểm kỹ thuật. Theo thống kê của Vina Re, lượng phí bảo hiểm kỹ thuật của các công ty lớn trong thị trường đều có sự sụt giảm từ 5 đến 7% so với cùng kỳ năm 2010. Đối với các dự án đã triển khai, do điều kiện bảo hiểm đang thuận lợi cho người mua và số liệu của nghiệp vụ kỹ thuật hiện vẫn đang lãi nên điều kiện bảo hiểm rất cạnh tranh (tỷ lệ phí, mức miễn thường giảm, điều kiện bảo hiểm mở rộng).

- Nhiều dự án, công trình thời gian qua đã bị kéo dài thời hạn bảo hiểm. Ngoài lý do phô biến nhất là khó khăn về nguồn vốn đầu tư thì việc kéo dài thời hạn bảo hiểm thường gây ra nhiều rủi ro cho công ty bảo hiểm/tái bảo hiểm. Các công ty rất khó quản lý thời hạn kéo dài này và đặc biệt nguy hiểm nếu có tổn thất vì tổn thất xảy ra trong giai đoạn này thường rất lớn.Thêm vào đó thông tin đối với các dự án kéo dài thường không đầy đủ dẫn đến việc đánh giá rủi ro từ phía công ty bảo hiểm/tái bảo hiểm là vô

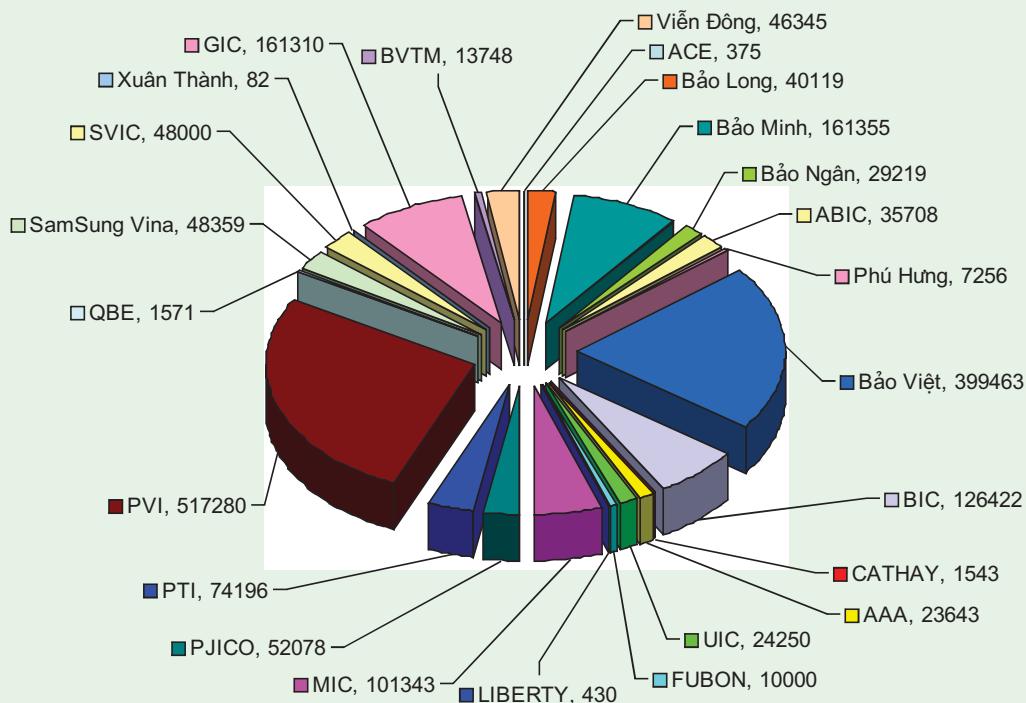
cùng phức tạp.

- Tình hình cạnh tranh về thu xếp tái bảo hiểm trong nước diễn ra khá quyết liệt. Điều này dẫn tới việc thị trường sẽ tiếp tục “hấp thụ” tất cả các dịch vụ có số tiền bảo hiểm nằm trong năng lực hợp đồng cố định bắt kể điều kiện bảo hiểm xấu đến đâu. Đây cũng chính là một trong những tác nhân làm tiếp tục suy giảm phí bảo hiểm gốc, một vấn đề nan giải của thị trường bảo hiểm kỹ thuật Việt nam đặc biệt trong bối cảnh các rủi ro thảm họa bắt đầu bị giới hạn (event limit). Rõ ràng với tình hình phí bảo hiểm gốc của nghiệp vụ đang xuống thấp như hiện nay và phí cho rủi ro thiên tai không được tính toán chào bán riêng rẽ thì chỉ cần một tổn thất thảm họa trung bình cả thị trường đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

- Số liệu báo cáo nhanh của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam cho thấy doanh thu BHKT gốc của toàn thị trường năm 2011 đạt 1.924 tỷ VND, tăng khoảng 4% so với năm 2010.

**THỊ PHẦN CỦA CÁC CÔNG TY BẢO HIỂM GỐC TRONG NGHIỆP VỤ KỸ THUẬT
năm tài chính 2011(nguồn Vina Re)**

(Đơn vị: triệu đồng)



4. Tổn thất của nghiệp vụ kỹ thuật:

Nếu như năm 2010 được coi là một năm thuận lợi cho bảo hiểm kỹ thuật bởi ít thiên tai và tổn thất đơn lẻ thì trong năm 2011, tình hình tổn thất có chiều hướng gia tăng rõ rệt. Có thể kể ra đây một số vụ tổn thất lớn mới xảy ra như thủy điện Khe Bó (4 tỷ VND), Holcim Việt Nam (200.000USD), Khu đô thị Hà Đông (75.000USD), Kengnam Hà Nội (50.000USD), Lim Tower (500.000USD)...

Một vấn đề cần nêu ra là chiều

hướng tổn thất của tài sản bên thứ ba đối với các đơn xâychung cư, khu đô thị...bắt đầu gia tăngtần suất và mức độ thiệt hại. Vấn đề này cần được các công ty bảo hiểm lưu tâm trong trường hợp cấp đơn bảo hiểm xâydựng cho các dự án này. Với điều khoản mở rộng MR120 hiện đang áp dụng đối với các dự án xâychung cư, khu đô thị..., nếu các công ty bảo hiểm không lưu tâm đến phân tích rủi ro, áp dụng phí và miễn thường hợp lý cho điều khoản này đồng thời tỷ lệ phí áp dụng cho loại rủi ro này ngày càng xuống thấp thì tỷ lệ tổn thất của loại công trình chắc chắn

sẽ tăng cao trong thời gian tới.

Những rủi ro phức tạp liên quan đến các kỹ thuật công nghệ cao, các công trình rủi ro ầm úng... đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam khiến cho việc xác định nguyên nhân, mức độ cũng như biện pháp giải quyết tổn thất càng phức tạp hơn. Trong bối cảnh này việc áp dụng điều khoản “Hợp tác giải quyết bồi thường” như đã nêu ở trên là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo quyền lợi của công ty bảo hiểm/tái bảo hiểm cũng như giải quyết hợp lý các khiếu kiện của khách hàng.■

Cập nhật 10 tổn thất lớn của thị trường trong năm 2011 (theo nguồn của VNR):

TT	Dự án	Năm nghiệp vụ	Ngày xảy ra tổn thất	Loại hình	Số tiền bảo hiểm	Dự phòng	Loại tiền
1	EVN TOWER	2007	15/12/11	CAR	99.724.653,38	280.000.000.000	VND
2	NGHI SON CEMENT 2010 - MB 28.1.2011	2010	28/01/11	MB	291.837.407,95	1.000.000	USD
3	HUOI QUANG HPP	2007	09/11/11	CAR	307.022.440,48	15.000.000.000	VND
4	TAN PHAT JSC - Dakne HPP	2011	17/10/11	CAR	6.469.260,01	10.500.000.000	VND
5	BQLDA NHIET DIEN 3 - CSHT TT DIEN LUC DUYEN HAI, TRA VINH	2009	29/09/11	CAR	12.423.017,62	10.000.000.000	VND
6	HUOI QUANG HPP	2007	01/12/11	CAR	307.022.440,48	10.000.000.000	VND
7	LIM TOWER	2010	08/05/11	CAR	31.000.000,00	439.024	USD
8	CONG TY CO PHAN THUY DIEN NAM MO 3	2009	01/07/11	CAR	7.984.675,88	8.000.000.000	VND
9	DENYO VIETNAM CO LTD	2011	06/08/11	EAR	15.942.356,00	405.000	USD
10	KEANGNAM ANOI LANDMARK TOWER	2007	27/08/11	CAR	721.000.000,00	250.000	USD



MÙA TÁI TỤC P&I 2012

Đặng Giáng Hương
Phó GĐ Ban Hàng hải
VINARE

1. Thị trường hàng hải Việt Nam:

➤ Năm 2011 tiếp tục là năm khó khăn của ngành vận tải, các đội tàu yếu khó “ra khơi” và bị thua thiệt ngay trên sân nhà, bởi vậy cho đến tháng 8/2011 hàng loạt doanh nghiệp (DN) vận tải biển lớn nhỏ đã công bố thua lỗ.

Hàng loạt doanh nghiệp vận tải biển vì chi phí tài chính lớn nên kinh doanh lỗ kéo dài, phải bán tàu để cơ cấu lại nợ. Vốn đầu tư tàu biển lớn nhưng vốn chủ sở hữu ít nên doanh nghiệp thường dùng chính con tàu mua để thế chấp vay tín dụng. Vì vậy đa số các công ty vận tải biển đều lạm dụng đòn bẩy nợ lớn. Trong khi đó giá cước xuống thấp, lượng hàng hóa vận chuyển giảm mạnh mà lãi suất tín dụng lại tăng cao, tỉ giá ngoại tệ tăng mạnh nên tiền lãi thu từ vận tải không đủ bù đắp các khoản lỗ không lò và đòn bẩy nợ đã trở thành gánh nặng cho doanh nghiệp dẫn đến hậu quả là các doanh nghiệp vận tải biển phải bán bớt tàu để cơ cấu lại nợ.

Theo dự đoán của các chuyên gia phân tích, đến cuối năm 2011 và đầu năm 2012 thị trường vận tải biển vẫn gặp nhiều khó khăn do nền kinh tế thế giới bất ổn. Hiện tượng thừa cung trọng tải đang tạo sức ép lớn lên vận tải biển VN.

Trong khi đó, ở thị trường nội địa, việc các tàu treo cờ nước ngoài ngang nhiên hoạt động khiến “miếng bánh” thị trường vận tải đã bé lại càng nhỏ hơn nữa.

➤ Thị trường bảo hiểm cũng không đứng ngoài những khó khăn chung của kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam, các doanh nghiệp BH cũng rất khó khăn trong việc thu phí từ các chủ tàu. Đối với nghiệp vụ P&I

Việt Nam vẫn duy trì 13 công ty BH tham gia khai thác nghiệp vụ này. Nhìn chung tình hình cạnh tranh giữa các công ty BH vẫn diễn ra song không gay gắt như các năm trước.

➤ Số Hội P&I quốc tế tham gia thị trường P&I Việt Nam vẫn chủ yếu gồm 4 Hội là WOE, GARD, LSSO, STEAM SHIP với thị phần đến 31/12/2011 như sau:

Hội P&I	Số tàu	Số tấn dung tích	Tỉ lệ (%)
WOE	424	2.841.259	62,97
LSSO	45	677.018	15,01
GARD	33	698.896	15,49
STEAMSHIP	36	294.722	6,53
TỔNG	538	4.511.895	100

Ngoài ra có thêm một Hội P&I trong nhóm Hội quốc tế tham gia vào thị trường Việt nam là Hội Shipowners' tuy nhiên mới chỉ có vài tàu chiếm một thị phần rất nhỏ - chưa có số liệu thống kê cụ thể.



2. Tình hình thị trường P&I quốc tế:

➤ Nhìn tổng thể kết quả tài chính năm 2010/11 của thị trường P&I (tình hình tài chính của nhóm Hội P&I quốc tế) là tương đối khả quan tuy nhiên không bằng năm 2009.

- Tổng số tấn dung tích tham gia tăng 5,7%

- Tổng phí tăng 2,6%

- Tổng bồi thường đã trả tăng tương ứng 11%

- Dự kiến bồi thường ước tăng 130 triệu USD

- Tổng bồi thường (cả đã trả và ước) giảm 4,6%

- Lãi nghiệp vụ đạt 97 triệu USD

- Thu nhập đầu tư tăng mạnh đạt 537 triệu USD

- Tổng thu nhập lãi là 634 triệu USD

- Tổng tài sản tăng 15,3%

- Dự phòng tự do tăng 22,7%

➤ Xu hướng các khiếu nại:

- Xu hướng các khiếu nại về cả số tiền và số khiếu nại trong năm 2010 là giảm do các nhân tố tần suất sử dụng tàu giám, áp lực về doanh thu giảm, khối lượng hàng hóa vận chuyển giảm làm giảm số lượng các khiếu nại P&I. Việc giảm giá hàng hóa làm cho số tiền của các khiếu nại hàng hóa giảm, áp lực cạnh tranh giữa các thuyền

viên có chất lượng, năng lực cũng làm giảm các nhân tố lỗi do con người và lạm phát lương thủy thủ.

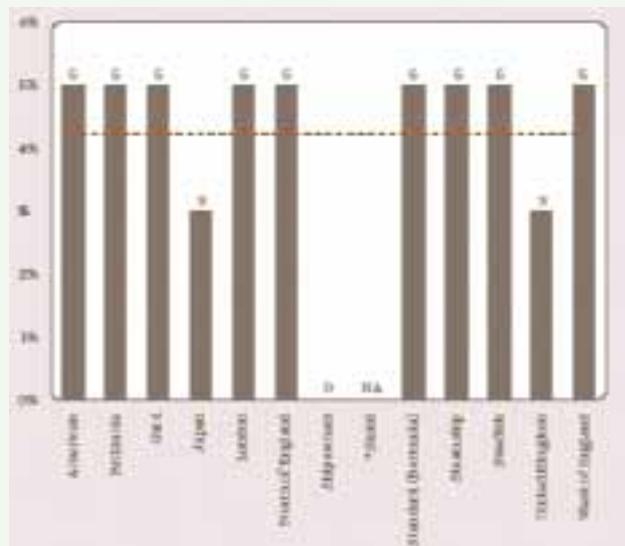
Tuy nhiên việc tăng các giới hạn trách nhiệm đối với chủ tàu, những phán quyết không mong đợi của tòa án, và các tiến bộ của công nghệ làm cho những việc trước đây không thể xảy ra thì bây giờ có thể xảy ra như di chuyển xác tàu/ di chuyển hàng hóa cả ở những vùng nước sâu. Và khi kinh tế thế giới phục hồi thì tình hình bồi thường sẽ tăng trở lại.



Mức tăng chung của P&I

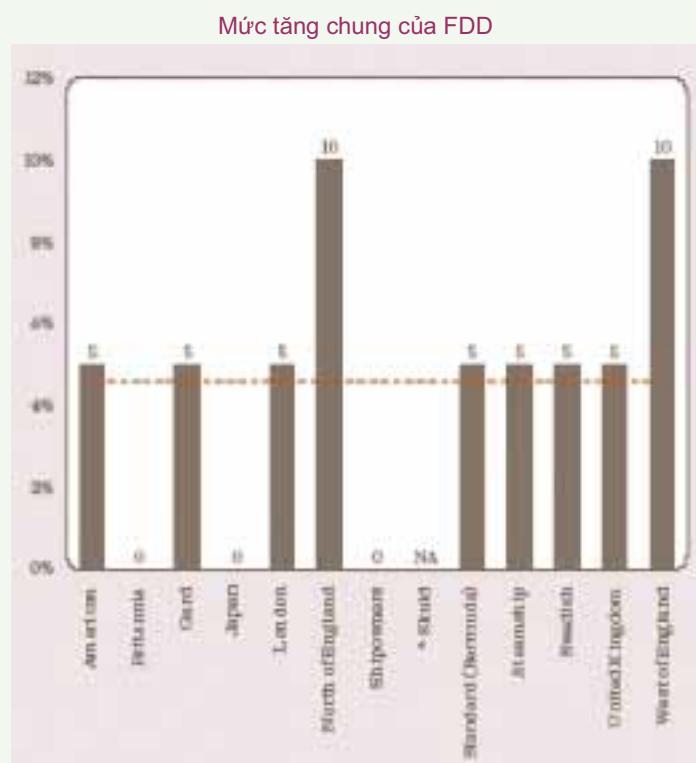
➤ Đầu tư tài chính:

Trong năm 2010 tuy không khả quan như 2009 nhưng theo thông lệ từ 10/2011 các Hội P&I đã thông báo mức tăng chung cho P&I và FD&D năm 2012. Mức tăng chung được thông báo cho tái tục năm 2012 trong phạm vi 0% đến 5%. Trong đó hầu hết các Hội P&I tăng 5% cộng với tăng mức khấu trừ. Mức tăng chung trung bình năm 2012 là 4,25% cao hơn mức tăng chung trung bình năm 2011 (3,42%)



4,26% Mức tăng chung trung bình của thị trường

Với mức tăng chung của FD&D năm 2012 trong phạm vi 0% đến 10%, cao nhất là 10% và thấp nhất là 0%, trung bình mức tăng chung trong nhóm Hội là khoảng 4,6%.



➤ Phí tái bảo hiểm : Mức giữ lại của các Hội vẫn giữ nguyên là 8 triệu USSD do vậy cấu trúc hợp đồng tái bảo hiểm của nhóm hội quốc tế không thay đổi so với năm 2011 tuy nhiên phí tái bảo hiểm P&I 2012 giảm hơn so với năm 2011 ở tất cả các loại tàu cụ thể như sau:

Loại tàu	2011	2012	Thay đổi
Tàu dầu thô	0,7038	0,6515	- 7,43%
Tàu chở dầu thành phẩm	0,3055	0,2798	- 8,41%
Tàu hàng khô/ container	0,3709	0,3561	- 3,99%
Tàu khách	1,478	1,3992	- 5,33%

➤ Tuy mức tăng chung năm 2012 không cao nhưng các Hội có xu hướng nâng các mức khấu trừ lên để giảm bớt các chi phí khiếu nại. Cụ thể các Hội đã có thông báo cho các Hội viên về việc tăng mức khấu trừ như sau:

Hội LSSO : Mức khấu trừ của các khiếu nại dưới 15ngìn USD sẽ tăng 2 000 USD

Hội WOE : Tất cả các mức khấu trừ hiện nay là 20 000 USD hoặc thấp hơn sẽ tăng 1000 USD

Hội North of England : Mức khấu dưới 25000 USD sẽ tăng 1 000 USD.



3. Tình hình tái tục các đội tàu Việt Nam năm 2012 với các Hội P&I

Nhìn chung do mức tăng chung của các Hội P&I như đã nêu ở phần 2 là không cao do đó mức yêu cầu tăng của các đội tàu riêng lẻ của các Hội P&I là không lớn. Mức tăng của các đội tàu tăng từ 2,5% đến 15% còn tùy vào tình hình tồn thất của từng đội tàu. Mức tăng này có thể nói là mức tăng thấp nhất trong những năm gần đây tuy nhiên trong tình hình tài chính khó khăn của các chủ tàu như hiện nay thì việc tăng ít hay nhiều cũng ảnh hưởng rất nhiều đến chủ tàu.

Có một thay đổi lớn trong tái tục P&I của Hội WOE năm 2012 là ngoài các đội tàu đủ lớn tái tục riêng thì các chủ tàu khác tham gia với các công ty bảo hiểm khác nhau trên thị trường Việt nam sẽ được tái tục chung thành một đội tàu lớn. Việc tái tục này sẽ giúp các chủ tàu nhỏ và các công ty bảo hiểm nhỏ có thể chia sẻ các rủi ro tạo thành một đội tàu đủ lớn và đảm bảo tính công bằng cho các tàu có các rủi ro tương tự như nhau.

Việc các Hội P&I không tăng phí nhiều nhưng lại tập trung vào tăng mức khấu trừ để làm giảm đi số lượng hội thường cảng như số tiền hải thuế. Trong mấy năm



gần đây các Hội P&I như liên tục yêu cầu tăng mức khấu trừ, nhưng các công ty đường như không tăng với các chủ tàu. Do vậy các công ty bảo hiểm trong nước phải giữ lại chênh lệch mức khấu trừ giữa mức khấu trừ Hội và mức khấu trừ với các chủ tàu là rất lớn cao nhất lên đến 22 000 USD một vụ bồi thường trong khi đó mức chênh lệch giữa phí Hội và phí gốc ngày càng thu hẹp do cạnh tranh giữa các công ty bảo hiểm.

Điều này khiến các công ty buộc phải thu dần khoảng cách chênh lệch này bằng cách tăng mức khấu trừ với các chủ tàu. Tuy nhiên việc tăng mức khấu trừ mà các công ty BH yêu cầu tăng năm nay vẫn còn khá khiêm tốn so với mức chênh lệch mà hiện nay các công ty phải chịu

Tái tục năm nay với các Hội P&I đường như nhẹ nhàng hơn so với các năm trước nhưng đây là năm mà các công ty bảo hiểm lại rất khó khăn khi tái tục với các chủ tàu do tình hình tài chính của các chủ tàu cực kỳ khó khăn như đã đề cập ở phần trên. Số lượng tàu tham gia bảo hiểm P&I có thể sẽ giảm do các tàu ngừng hoạt động, bị bán, bị thu hẹp phạm vi hoạt động.

Tình hình kinh tế Việt Nam và kinh tế thế giới còn rất nhiều khó khăn, các doanh nghiệp Việt nam nói chung và các doanh nghiệp vận tải Việt nam sẽ còn khó khăn nếu như trong năm 2012 các chính sách tiền tệ, chính sách về lãi suất và các biện pháp kiềm chế lạm phát của chính phủ chưa phát huy hết效能 của nó.



BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

2011

Nguyễn Thị Thoa
Phó GĐ Ban Đầu khai- Hàng không
& Nghiệp vụ hỗn hợp - VINARE

1. Tình hình bảo hiểm hàng không thế giới

Tình hình chung

Thị trường bảo hiểm hàng không thế giới trong năm 2011 tương đối ổn định, với tình hình tổn thất khá tốt so với trung bình nhiều năm, và phí bảo hiểm cho từng trường hợp cụ thể đã được định giá đúng với

bản chất của rủi ro và mức độ tổn thất, chứ không theo xu hướng chung của thị trường như một số năm trước đây.

Trong những tháng đầu năm 2011, phí bảo hiểm hàng không thế giới đã tăng cao hơn so với cùng kỳ năm 2010, tuy nhiên những tháng cuối năm, phí bảo hiểm thân và trách nhiệm đã giảm trở lại. Nguyên

nhân cho việc giảm phí này là do tình hình tổn thất khá tốt trong năm 2011 đã khiến các nhà bảo hiểm hàng không thấy rằng họ có thể sẽ có một năm lợi nhuận sau 4 năm hoạt động không có lãi. Ngoài ra, năng lực nhận bảo hiểm vẫn duy trì ở mức cao trong năm đã khiến thị trường ngày càng cạnh tranh hơn và gây sức ép lên xu hướng giảm phí.

Tình hình tăng/giảm phí năm 2011

	Thay đổi giá trị đội bay (%)	Thay đổi lưu lượng hành khách (%)	Phí bảo hiểm kỳ trước (triệu USD)	Phí bảo hiểm tái tục (triệu USD)	Tăng/giảm phí bảo hiểm (%)
Quý 1 2011	+ 22	+ 18	15,93	17,69	+ 11
Quý 2 2011	+ 11	+ 22	244,04	245,44	+ 1
Quý 3 2011	+ 10	+ 15	296,56	300,61	+ 1
T. 10 2011	+ 0	+ 19	143,57	136,93	- 5
T. 11 2011	+ 8	+ 7	262,14	233,98	- 11
1.12 2011	+ 5	+ 5	844,85	805,75	- 3
Tổng	+ 6	+ 9	1.855,25	1.797,8	- 3

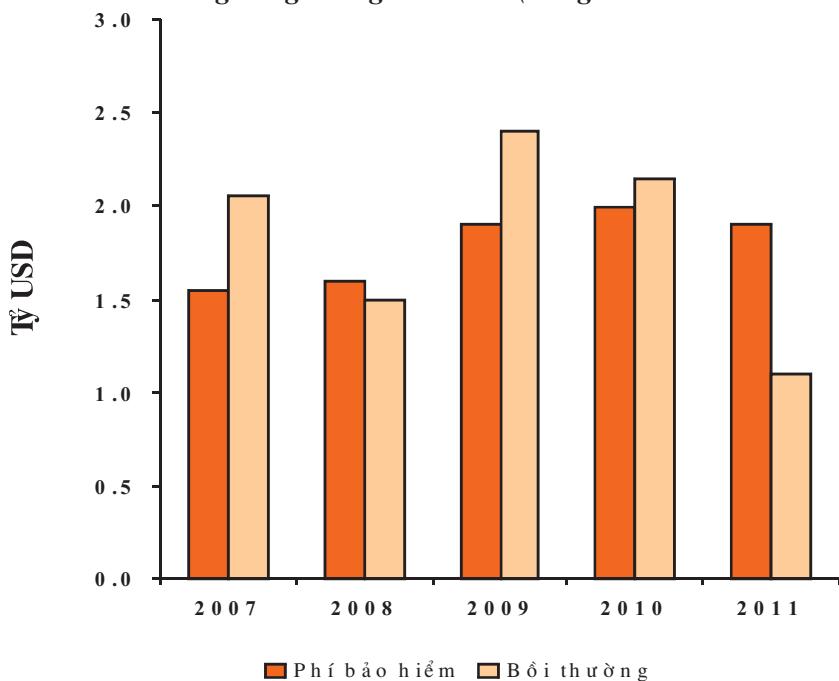


Tổng phí bảo hiểm hàng không thế giới năm 2011 ước đạt 1,9 tỷ USD, thấp hơn con số 2 tỷ USD mà các nhà bảo hiểm hàng không kỳ vọng đạt được để có được một năm có lãi nếu như tình hình tổn thất được duy trì ở mức trung bình so với thống kê tổn thất nhiều năm. Tuy nhiên, năm 2011 đã kết thúc với tình hình tổn thất khá ánh tượng, và là một năm có lãi đầu tiên cho các nhà bảo hiểm hàng không sau 4 năm đầy thử thách. Năm 2008 cũng là năm có phí bảo hiểm cao hơn số tiền tổn thất, tuy nhiên mức chênh lệch quá thấp, và nếu tính cả chi phí cố định và chi phí tái bảo hiểm thì các nhà bảo hiểm hàng không vẫn không hề có lãi. Sự chênh lệch giữa phí bảo hiểm và số tiền tổn thất trong năm 2011 an toàn hơn nhiều so với năm 2008, vì vậy, mặc dù chi phí tái bảo hiểm trong năm đã cao hơn do xảy ra nhiều thảm họa thiên nhiên, thị trường bảo hiểm hàng không đã ghi nhận một năm có lãi.

Tình hình thị trường đã thực sự trở nên mềm hơn. Mặc dù tỷ lệ phí bảo hiểm đã giảm đáng kể so với một năm trước đây, nhưng do cả giá trị đội bay trung bình và số lượng hành khách ước tính đều tăng, nên các nhà bảo hiểm vẫn có thể duy trì một lượng phí bảo hiểm ổn định.

Tỷ lệ phí bảo hiểm thấp không thực sự là một khó khăn với các nhà bảo hiểm hàng không, nếu như không xảy ra các tổn thất lớn. Tuy nhiên, không ai có thể dự đoán trước được xu hướng của thị trường. Trong những năm gần đây, ngành hàng không đã liên tục đầu tư vào các lĩnh vực an toàn hàng không, đào tạo và cải tiến các quy trình, vì vậy đã góp phần làm giảm các nguy cơ rủi ro. Mặc dù vậy, ngành hàng không vẫn luôn luôn tiềm ẩn khả năng xảy ra một sự cố mang tính thảm họa, và thị trường bảo hiểm luôn cần phải nhận thức được điều này để xem xét trong quá trình định phí bảo hiểm.

Phí và bồi thường hàng không 2007-2011(bao gồm cả các tổn thất nhỏ)



Tình hình tổn thất

Tổng tổn thất hàng không thế giới trong năm 2011, nếu không tính các tổn thất nhỏ, là 530 triệu USD, trong khi tổn thất trong năm 2010 là 1.546 triệu USD. Nếu tính cả các tổn thất nhỏ thì tổng tổn thất hàng không thế giới năm 2011 là 1.131 triệu USD, thấp hơn nhiều so với con số 2.096 triệu USD trong năm 2010.

Năm 2011 có số lượng hành khách

tử vong trong các tai nạn hàng không thấp nhất kể từ năm 1984, và cũng là năm có số lượng các vụ khieu nại hàng không thấp nhất kể từ năm 1995, bằng 38% con số trung bình 5 năm và 27% trung bình giai đoạn 1995-2010.

Xu hướng 2012

Ngành hàng không sẽ vẫn tiếp tục phải đối mặt với một số thách thức trong năm 2012, đặc biệt là thách thức của khủng hoảng kinh tế ở



một số khu vực và ảnh hưởng của nó tới các khu vực khác trên thế giới.

Tuy nhiên thị trường bảo hiểm hàng không có thể vẫn duy trì được tình trạng ổn định do năng lực bảo hiểm luôn ở mức cao và tình hình tổn thất thấp. Vì vậy, các hãng hàng không trên thị trường sẽ vẫn tiếp tục nhận được các mức phí bảo hiểm thân và trách nhiệm tương đương, hoặc có thể một số chương trình bảo hiểm hàng không lớn, có mức độ rủi ro được đánh giá tốt, sẽ có mức phí bảo hiểm thân và trách nhiệm cạnh tranh hơn. Tuy vậy, một điều chắc chắn là những hãng hàng không có tình hình tổn thất xấu sẽ có phí bảo hiểm cao hơn.

Cho dù thị trường bảo hiểm hàng không được dự kiến là sẽ ổn định trong năm tới, nhưng tình hình thị trường có thể thay đổi rất nhanh nếu xảy ra một tổn thất lớn. Năng lực nhận bảo hiểm sẽ giảm đi và phí bảo hiểm tăng lên. Tuy nhiên tình hình này sẽ không kéo dài lâu, vì khi phí bảo hiểm tăng lên, sẽ lại có nhiều nhà bảo hiểm tham gia vào thị trường, dẫn đến tình hình cạnh tranh gia tăng và phí bảo hiểm lại tiếp tục giảm.

Các loại hình bảo hiểm hàng không khác

Tình hình cạnh tranh kéo dài trên thị trường bảo hiểm cho trách nhiệm chủ sân bay, nhà chế tạo máy bay và các nhà cung cấp dịch vụ hàng không đã khiến phí bảo hiểm cho các loại hình này tiếp tục giảm trong kỳ tái tục 2011/2012, với mức giảm trung bình là 2%. Tuy nhiên, có sự khác biệt khá lớn trong phí bảo hiểm của ba lĩnh vực nói trên. Trong khi phí bảo hiểm cho trách nhiệm chủ sân bay giảm 7% trong năm 2011, thì phí bảo hiểm cho các nhà chế tạo máy bay đã tăng trung bình 2%, và lĩnh vực cung cấp dịch vụ hàng không cũng đã có phí tăng lần đầu tiên kể từ năm 2006. Tuy vậy hai lĩnh vực chế tạo máy bay và cung cấp dịch vụ hàng không quá nhỏ so với lĩnh

vực bảo hiểm trách nhiệm chủ sân bay, nên phí của hai lĩnh vực này không thể gây ảnh hưởng tới xu hướng chung của mảng bảo hiểm này.

Mặc dù có phí bảo hiểm liên tục giảm, nhưng thị trường bảo hiểm cho các loại hình bảo hiểm hàng không này vẫn tiếp tục là một thị trường hấp dẫn đối với các nhà bảo hiểm. Cho dù phí đã giảm từ 904 triệu USD trong năm 2006 xuống còn 760 triệu USD trong năm 2011, các nhà bảo hiểm vẫn không rời bỏ thị trường này. Với tình hình thiên tai liên tục xảy ra ảnh hưởng xấu tới các lĩnh vực bảo hiểm khác trong năm 2011, thì thị trường bảo hiểm cho các loại hình hàng không này vẫn tiếp tục được coi là một thị trường tương đối an toàn, và năng lực bảo hiểm trong năm 2012 sẽ vẫn tiếp tục được duy trì ở mức ổn định.

2. Tình hình bảo hiểm hàng không ở Việt Nam

Thông tin chung về thị trường hàng không

Trong năm 2011, thị trường hàng không Việt Nam đã có thêm một hãng hàng không mới tham gia khai thác, đó là hãng hàng không VietJet Air, đưa tổng số các hãng hàng không của Việt Nam lên 5

hãng, bao gồm Vietnam Airlines, Vasco, Jetstar Pacific Airlines, Air Mekong và VietJet Air. Tổng số máy bay của 5 hãng hàng không Việt Nam đang hoạt động khoảng gần 100 máy bay các loại; trong đó Vietnam Airlines chiếm đa số, gồm 78 máy bay, và các hãng Jetstar Pacific, Air Mekong và VietJet Air có tổng cộng khoảng 14 máy bay. Vietnam Airlines trong năm 2012 dự kiến sẽ bổ sung vào đội bay 14 máy bay A321, nâng tổng số máy bay của hãng lên 92. Theo thống kê của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam 44,2% tổng số máy bay của các hãng hàng không ở Việt Nam là máy bay sở hữu, và độ tuổi trung bình của tất cả các máy bay là 6,6 tuổi (tuổi trung bình của các máy bay sở hữu là 5,4 tuổi).

Sản lượng vận chuyển của các hãng hàng không Việt Nam trong năm 2011 ước đạt 16,6 triệu lượt hành khách, 195 nghìn tấn hàng hóa, tăng tương ứng 13,6% về hành khách và 3% về hàng hóa so với năm 2010. Hiện chỉ có Vietnam Airlines khai thác các chuyến bay quốc tế, các hãng hàng không còn lại, gồm Jetstar Pacific, Air Mekong, Vasco và VietJet Air chỉ có các chuyến bay nội địa. Các chặng đường bay nội địa của Việt Nam hiện nay gồm 39 đường bay từ 3 trung tâm chính là Hà Nội, Đà Nẵng và TPHCM đến 17 cảng



hàng không địa phương. Tuy nhiên, các hãng Jetstar Pacific, Air Mekong, VietJet Air chủ yếu khai thác một số đường bay chính như từ TPHCM đi Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng, Vinh, Đà Lạt, Phú Quốc, Côn Đảo, Buôn Ma Thuột và Pleiku.

Cũng trong năm 2011, hàng hàng không Vietstar Airlines đã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải hàng không ở Việt Nam. Mục tiêu của hãng là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa tại thị trường Việt Nam, đặc biệt là dịch vụ air taxi bằng các loại máy bay nhỏ dành cho đối tượng khách hàng có nhu cầu nhanh chóng. Bên cạnh đó, hãng còn cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến khai thác chung của ngành hàng không như bảo dưỡng, sửa chữa máy bay, phục vụ mặt đất (cả nhà ga hành khách và sân đỗ)...

Tháng 12 năm 2011, đường bay thẳng giữa Việt Nam và Vương quốc Anh đã được khai trương, và hiện nay mỗi tuần Vietnam Airlines thực hiện 4 chuyến bay thẳng nối 2 trung tâm lớn nhất nước ta là Hà Nội và TP Hồ Chí Minh với Luân-dôn bằng máy bay Boeing 777. Thời gian bay là 12

tiếng, rút ngắn cho hành khách khoảng 7 giờ so với hành trình bay có 1 điểm dừng. Với đường bay thẳng này, Luân-dôn đã trở thành cửa ngõ thứ 4 tại Châu Âu của Vietnam Airlines bên cạnh Paris (Pháp), Frankfurt (Đức), Matxcova (Nga) và nâng tổng số đường bay thẳng giữa Việt Nam và Châu Âu do Vietnam Airlines trực tiếp khai thác lên 8 đường bay. Việc mở đường bay trực tiếp này sẽ thúc đẩy du lịch, thương mại giữa hai nước trong thời gian tới. Không những vậy, việc mở đường bay mới này là một biện pháp cụ thể để đưa Vietnam Airlines phát triển thành hãng hàng không lớn trong khu vực.

Tình hình thị trường bảo hiểm hàng không

Tổng phí bảo hiểm của toàn thị trường hàng không Việt Nam năm 2011 đạt khoảng 27 triệu USD, tăng 5,8% so với năm 2010, trong đó phí của Vietnam Airlines là 19,60 triệu USD, tăng 5,4% so với năm 2010.

Tổng tổn thất ước tính của thị trường bảo hiểm hàng không năm 2011 tính đến thời điểm hiện tại khoảng 7,5 triệu USD, và đã thanh toán được 6,2 triệu US. Hầu hết các

tổn thất hàng không xảy ra trong năm 2011 đều là các tổn thất của Vietnam Airlines. Các hãng hàng không khác cũng như các loại hình bảo hiểm hàng không khác ở Việt Nam không hề có tổn thất. Tổng Công ty Trực thăng Việt Nam có một sự cố hỏng động cơ ngày 23/2/2011, nhưng không thuộc phạm vi bảo hiểm.

Phần lớn các hãng hàng không và các khách hàng bảo hiểm hàng không ở Việt Nam đã tái tục hợp đồng 2011/2012. Tổng phí của toàn thị trường bảo hiểm hàng không tính đến thời điểm này đạt khoảng 24 triệu USD tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2011, trong đó phí của Vietnam Airlines là 19,68 triệu USD, tương đương phí của năm 2011.

Tổng Công ty Trực thăng Việt Nam và chương trình bảo hiểm vệ tinh VINASAT-1 sẽ tái tục hợp đồng bảo hiểm trong tháng 4. Phí bảo hiểm của hai hợp đồng này trong năm 2011 đạt 4,12 triệu USD. Ngoài ra, trong năm 2012, dự kiến vệ tinh VINASAT-2 sẽ được phóng lên quỹ đạo. Nếu tính cả phí bảo hiểm cho vệ tinh này, tổng phí của thị trường bảo hiểm hàng không trong năm 2012 có thể lên đến 47 triệu USD.■



BẢO HIỂM P&C: Đánh giá kết quả kinh doanh 2011

Năm 2011 là năm thiên tai xảy ra liên tiếp. Thiên tai xảy ra liên tục từ thảm họa kép động đất và sóng thần ở Nhật Bản và động đất ở New Zealand cho đến lũ lụt nghiêm trọng ở Úc và Thái Lan là một lời nhắc nhở quý báu cho các công ty bảo hiểm về tình hình xáo động của thị trường bảo hiểm P&C. Năm vừa qua ghi nhận tổn thất cao nhất đối với thị trường bảo hiểm cũng như tái bảo hiểm.

Tổn thất kinh tế cao nhất trong lịch sử



Theo ước tính sơ bộ của Swiss Re, tổn thất thiên tai và nhân tai được bảo hiểm của thị trường bảo hiểm thế giới trong năm 2011 là 108 tỷ USD. Tính riêng bồi thường thiên tai trong năm 2011 là 103 tỷ USD so với con số năm 2010 chỉ là 43 tỷ USD.

Năm 2011 qua đi ghi nhận tổn thất kinh tế lớn nhất do thiên tai (đối với cả tổn thất được bảo hiểm và không được bảo hiểm) ước tính 350 tỷ USD so với con số tổn thất 226 tỷ USD của năm 2010.

Theo Sigma, Swiss Re, với tổn thất thiên tai thuộc phạm vi bảo hiểm vào khoảng 108 tỷ USD, năm 2011 được đánh giá là năm tổn thất cao hàng thứ hai của ngành bảo hiểm, chỉ xếp sau năm 2005 (với 123 tỷ USD tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm), năm mà chỉ tính riêng tổn thất do bão Katrina, Wilma và Rita đã phải bồi thường 100 tỷ USD.



Swiss Re cho hay nếu rủi ro động đất Nhật Bản được bảo hiểm tốt như những nước có rủi ro động đất cao như New Zealand thì tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm có thể sẽ cao hơn. Các công ty tái bảo hiểm cho hay bồi thường thêm từ lũ lụt tại Thái Lan hay từ những cơn bão mùa đông tại châu Âu có thể làm cho con số tổn thất do thiên tai cho cả năm 2011 gần bằng với tổn thất 123 tỷ USD của năm 2005.

Sự kiện 11/3 gây tổn thất nghiêm trọng nhất trong lịch sử



Thảm họa kép động đất kèm theo sóng thần tại Nhật Bản là thảm họa thiên tai gây ra thiệt hại kinh tế nặng nề nhất với con số tổn thất lên đến 210 tỷ USD và gây ra nhiều thương vong nhất trong lịch sử (tính đến tháng 12/2011 là 19.000 người) và khoảng 5.000 người mất tích.

Hiệp hội bảo hiểm nhân thọ Nhật Bản (LIAJ) đưa tin trên website rằng các công ty bảo hiểm nhân thọ đã phải chi bồi thường 190 tỷ Yên (2,44 tỷ USD) tính đến tháng 12/2011, trong khi đó Hiệp hội bảo hiểm phi nhân thọ Nhật Bản (GIAJ) công bố tổng số bồi thường chi trả bởi các công ty bảo hiểm phi nhân thọ đối với “Bảo hiểm động đất cho rủi ro nhà ở” do trận động đất hôm 11/3 tính đến thời điểm tháng 11/2011 là 1,18 nghìn tỷ Yên (15,41 tỷ USD).



Động đất tại New Zealand gây thiệt hại kinh tế 20 tỷ USD

Hai trận động đất kinh hoàng tại Tp. Christchurch, New Zealand xảy ra vào tháng 2 và tháng 6 gây ra tổn thất kinh tế 20 tỷ USD, trong số đó hơn 10 tỷ USD là tổn thất được bảo hiểm. Trận động đất 6,30 Richter xảy ra vào tháng 2 đã gây ra thiệt hại nặng nề khắp thành phố Christchurch (thành phố lớn thứ 3 New Zealand tập trung 365.000 dân cư sinh sống. Rất nhiều tòa nhà đổ và những tòa nhà khác có nguy cơ bị phá hủy. Tổng cộng 181 người bị thiệt mạng trong trận động đất này.

Tổn thất lụt tại Thái Lan



Trận lụt tàn phá Thái Lan kéo dài, bắt đầu từ tháng 7 và chỉ rút vào tháng 12, đã làm thiệt mạng 600 người và đã gây ra tổn thất kinh tế to lớn do những khu công nghiệp lớn như khu sản xuất ô tô và điện tử đều tập tại khu vực phía bắc Bangkok.

Theo Swiss Re, tổng số tổn thất được bảo hiểm ước tính khoảng 8-11 tỷ USD, còn theo Ủy ban bảo hiểm Thái Lan ước tính tổn thất được bảo hiểm có thể là 7,2 tỷ USD, không tính bồi thường đỗ vỡ kinh doanh.

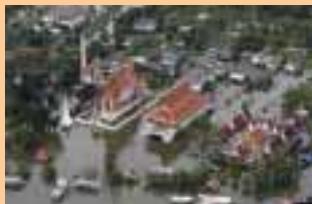
Munich Re công bố tổn thất do lụt tại Thái Lan khoảng 500 triệu Euro (670 triệu USD), Swiss Re là 600 triệu USD và Hannover Re ước tính tổn thất trên 100 triệu Euro.



Đơn BI chịu tác động nặng nề nhất do động đất tại Nhật Bản và lụt tại Thái Lan

Một trong những mối quan tâm chính của các công ty bảo hiểm trong năm vừa qua đó là định lượng hóa và tính toán được tổn thất do gián đoạn kinh doanh vì rất nhiều chuỗi cung ứng của Nhật Bản và Thái Lan bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Xác định tổn thất gián đoạn kinh doanh (CBI) của các công ty bảo hiểm là rất khó với giả định rằng đơn CBI bảo hiểm cho những tổn thất của người cung ứng. Ước tính thị trường bảo hiểm thế giới phải bồi thường cho đơn bảo hiểm này khoảng 10 - 12 tỷ USD mặc dù chưa có số liệu bồi thường chính thức nào được công bố cho năm 2011.



Các công ty của Nhật Bản như Toyota và Honda là những nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Thái Lan, đất nước sản xuất phần cứng máy tính lớn thứ 2 thế giới. Khoảng 1.500 cơ sở sản xuất công nghiệp tại Thái Lan là những mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng sản xuất đều phải hứng chịu cảnh lụt lội trong nhiều tuần.



Nhật Bản đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu và Thái Lan được biết đến là nơi gia công một số mặt hàng công nghiệp của Nhật Bản, do đó tổn thất CBI đã làm cho các nhà tái bảo hiểm xem xét lại điều khoản phạm vi bảo hiểm CBI. Theo tin tức từ các phương tiện thông tin đại chúng căn cứ vào tổn thất lớn trong năm vừa qua của thị trường bảo hiểm thiên tai toàn thế giới thì các công ty bảo hiểm cũng như tái bảo hiểm cần phải giới hạn phạm vi bảo hiểm họ cung cấp cho những tổn thất đỗ vỡ chuỗi cung ứng và đàm phán mức phí cao hơn đối với phạm vi bảo hiểm CBI trong năm 2012.

Đơn CBI là một “hộp đen”



Theo ông Jochen Koerner, thành viên Ban điều hành tại Đức và Áo, Marsh & McLennan, trong một báo cáo đã nêu rằng trong vòng hơn 10 năm qua, các nhà tái bảo hiểm đã giảm gánh nặng tổn thất CBI cho các công ty bảo hiểm gốc. Nếu một nhà máy bị cháy thì sẽ chỉ có một khiếu nại bảo hiểm tài sản, nhưng cũng vụ cháy đó có thể gây ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng gồm hàng trăm công ty nếu nhà máy này cung cấp những mặt hàng yếu cho những công ty khác.

Lụt tại Thái Lan dấy lên một lời cảnh tỉnh cho các công ty bảo hiểm và các nhà sản xuất là cần phải có phương án chuẩn bị kỹ lưỡng hơn đối với thảm họa lụt có thể xảy ra. Các chuyên gia bảo hiểm cho rằng các nhà tái bảo hiểm thế giới yêu cầu được cung cấp nhiều thông tin hơn về chuỗi cung ứng của khách hàng nhất là đối với ngành công nghiệp ô tô và chất bán dẫn. Nếu thông tin không minh bạch thì các nhà tái bảo hiểm sẽ giới hạn hay loại trừ phạm vi bảo hiểm CBI theo hợp đồng cố định.



Định phí rủi ro thiên tai tại châu Á

Trước thực tế thị trường sẽ còn chứng kiến rất nhiều thảm họa thiên tai xảy ra, nhu cầu đặt ra là cần phải định phí rủi ro thiên tai và đưa ra nguyên tắc khai thác. Phát biểu tại Hội nghị Tái bảo hiểm quốc tế Singapore (SIRC) tháng 11/2011, ông Leslie Mouat, Chủ tịch Chartis khu vực châu Á - Thái Bình Dương cho hay mức phí đôi lúc cũng không tương xứng rủi ro trong mô hình định phí rủi ro thiên tai tại châu Á.



Ông cho rằng nghiệp vụ bảo hiểm thiên tai châu Á vẫn có thể mang lại lợi nhuận, lợi nhuận có được chung quy lại là do định phí phù hợp rủi ro. Thiên tai sẽ tiếp tục xảy ra nhiều tại khu vực châu Á và hy vọng sẽ có một thay đổi lớn trong cách thức kinh doanh và thay đổi đó sẽ được thực hiện từ năm 2012 trở đi.

Đánh giá rủi ro vẫn là vấn đề cần được quan tâm

Một bài học nữa rút ra từ thực trạng thiên tai trong năm vừa qua là thiên tai không diễn biến theo đúng những giả định đưa ra.



Trong các nước châu Á, Thái Lan từ trước tới nay được cho là đất nước không phải hứng chịu lũ lụt và thảm họa lụt tại Thái Lan là một lời nhắc nhở rằng sẽ không có thị trường nào được gọi là thị trường phi thiên tai. Cũng theo như lời phát biểu của ông Malcolm Steingold, CEO của Aon Benfield khu vực châu Á - Thái Bình Dương rằng thay đổi mô hình đa dạng hóa trong cách thức thiên tai được nhìn nhận như thế nào và hy vọng các công ty bảo hiểm trong khu vực xem xét lại sự khác biệt giữa những khu vực chịu nhiều tổn thất nhất, khu vực không tổn thất và khu vực gánh chịu rủi ro liên quan.

Mô hình hóa thiên tai là một khoa học không hoàn hảo



Những cuộc thảo luận về rủi ro thiên tai luôn là chủ đề thu hút được nhiều sự quan tâm tại Hội nghị Monte Carlo Rendezvous trong năm vừa qua. Mô hình hóa rủi ro thiên tai là vấn đề gây nhiều tranh cãi vì bản thân mô hình không thể đưa ra dự báo về những tác động to lớn do thiên tai gây ra ngoài việc đưa ra những biến thể khác nhau về tổn thất ước tính và đã tạo ra sự không chắc chắn trên thị trường.



Các công ty bảo hiểm cũng như tái bảo hiểm cho là mô hình hóa tổn thất như là “khoa học không có tính hoàn hảo” và thường không chính xác. Để đáp trả, các nhà mô hình hóa cho rằng mô hình chỉ có thể chính xác nếu như những dữ liệu đầu vào chuẩn xác và sẽ được sử dụng như là một hướng dẫn về những gì có thể sẽ xảy ra chứ không phải là “qui tắc”

Bước sang năm 2012

Bước sang năm Rồng 2012 việc kinh doanh bảo hiểm thiên tai sẽ có tính rủi ro cao và khó dự đoán. Các nhà tái bảo hiểm đã sử dụng cạn kiệt ngân sách dành cho thiên tai trong năm 2011 và dự báo phí rủi ro thiên tai toàn cầu sẽ tăng lên để có thể bồi thường cho những tổn thất thiên tai cao tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.



Mô hình hóa rủi ro thiên tai vẫn sẽ là một vấn đề gây nhiều tranh cãi. Sự không chắc chắn luôn hiện hữu trong kinh doanh bảo hiểm và mặc dù không ngừng nâng cao quá trình thu thập và xử lý dữ liệu nhưng yếu tố may rủi vẫn là một nhân tố quan trọng khi xây dựng mô hình và đánh giá rủi ro.

Nhưng những công ty nắm bắt được các thay đổi bất thường trong mô hình và có cách xử lý toàn diện thì sẽ có thể ứng phó tốt và hiệu quả hơn đối thủ khác.



Phát biểu tại Hội nghị bảo hiểm ASEAN lần thứ 8, bà Luz Foo, Giám đốc điều hành Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS) cho rằng các công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm cần phải có “nguyên tắc khai thác và danh mục đầu tư minh bạch”. Theo bà cần phải thiết lập một mô hình kiểm soát và đưa ra các qui trình để xác định, đo lường và quản lý các chức năng chính và các rủi ro của doanh nghiệp để đảm bảo rằng những nhân tố này vẫn nằm trong giới hạn dung sai xác định trước. Mục đích là để tối thiểu hóa những rủi ro không thể lường trước được mà các công ty bảo hiểm phải gánh chịu nằm ngoài giới hạn dung sai của mình. Cũng cần phải tập trung vào doanh thu điều chỉnh theo rủi ro mà có thể ảnh hưởng đến quản lý nguồn vốn và là hướng dẫn hữu hiệu cho các công ty bảo hiểm đưa ra quyết định kinh doanh chiến lược của công ty.■

(Theo Asia Insurance Review Tháng 01/2012)

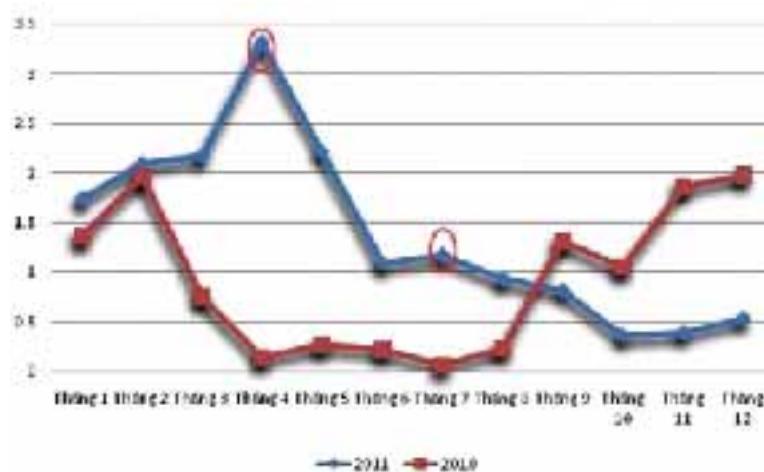


Kinh tế Việt Nam trong năm 2011 với nhiều thách thức lớn với lạm phát tăng cao, tăng trưởng thấp, đầu tư trong nước giảm do thắt chặt tiền tệ và đầu tư công giảm, đầu tư nước ngoài chững lại do tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn như vậy tuy nhiên kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ, các chỉ tiêu kinh tế lớn được đảm bảo, lạm phát được kiềm chế và đang có xu hướng giảm dần. Nhìn chung, kinh tế Việt Nam trong năm 2011 được nhân định là một năm có nhiều biến động bất thường và đầy “bão tố”...

Lạm phát tăng cao trên 18%

Việc thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, chính sách tài khóa thắt chặt, cắt giảm đầu tư công, kiềm chế nhập siêu... và đảm bảo an sinh xã hội theo Nghị quyết 11 đã được thể hiện xuyên suốt trong điều hành vĩ mô của Chính phủ năm 2011. Mặc dù lạm phát vẫn cán mốc trên 18% nhưng những dấu hiệu cải thiện rõ rệt vào thời điểm cuối năm cũng như các định hướng tái cấu trúc kinh tế, cắt giảm lãi suất, thoái vốn ngoài ngành, tăng hiệu quả đầu tư công... đã mở ra triển vọng sáng sủa hơn cho mục tiêu duy trì tăng trưởng 6% và giữ lạm phát 9% trong năm 2012.

Mặc dù các biện pháp kiềm chế lạm phát và ổn định vĩ mô được Chính phủ tập trung triển khai quyết liệt đã khiến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong 9 tháng đầu năm giảm đáng kể song theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính chung cả năm 2011, lạm phát vẫn ở mức cao 18,58% - cao hơn dự đoán trước đó của các bộ ngành và các chuyên gia. Trong đó, thủ phạm chính là do giá thực phẩm, giáo dục, lương thực tăng mạnh với mức tăng lần lượt là 29,34%, 23,18% và 22,82%.



Lạm phát có dấu hiệu “hạ nhiệt”

Bất động sản đóng băng, giá vàng lập kỷ lục

Thị trường bất động sản năm 2011 được chứng kiến việc chào bán giảm giá của nhiều dự án, đặc biệt là đối với phân khúc chung cư cao cấp. Tuy nhiên, tâm lý của nhà đầu tư cũng như chính sách thắt chặt tín dụng đã không tạo điều kiện thuận lợi, các giao dịch trên thị trường gần như đóng băng. Theo nhận định của nhiều chuyên gia, hiện tượng này sẽ châm ngòi cho làn

sóng giảm giá trong năm 2012 và là cơ hội “vàng” cho những người đang thực sự có nhu cầu về nhà ở cũng như đầu tư dài hạn, thời điểm mà những tín hiệu về nới lỏng tín dụng trong BDS chưa kịp phát huy tác dụng. Bất động sản ngày càng tiến tới hiện tượng “đóng băng”; Trong khi thị trường vàng liên tiếp lập kỷ lục về giá. Điểm đỉnh của con sốt giá vàng phải kể đến ngày 22/8, giá lập kỷ lục 49 triệu đồng/lượng. Năm 2011 cũng ghi nhận hoạt động thao túng thị

trường của giới đầu cơ, điển hình là việc giá vàng SJC (thương hiệu chiếm hơn 90% thị phần), có lúc đắt hơn thế giới gần 5 triệu đồng/lượng.

Một trong những động thái của Ngân hàng Nhà nước nhằm “lập lại trật tự” cho thị trường vàng là chỉ cho phép doanh nghiệp có vốn trên 500 tỷ sản xuất vàng miếng và chỉ có một doanh nghiệp được sản xuất vàng miếng là SJC. Quyết định này của Ngân hàng Nhà nước vấp phải sự phản đối của chính doanh nghiệp kinh doanh, khiến những chiếc máy sản xuất vàng phải “đắp chiếu”. Hiệu quả của quyết định này vẫn cần thời gian trả lời.

Chứng khoán lao đao

Thị trường chứng khoán 2011 liên tiếp bát đáy với nhiều cổ phiếu “rẻ hơn giá mua một mó rau”, thậm chí giá nhiều cổ phiếu tương đương giá một nửa cốc trà đá. Điển hình như mã VKP (Công ty cổ phần Nhựa Tân Hoá) là cổ phiếu đầu tiên có giá dưới 1.000 đồng trong lịch sử thị trường chứng khoán Việt Nam. Chốt phiên giao dịch 22/11, cổ phiếu này chỉ còn 700 đồng - rẻ hơn nửa ly trà đá vỉa hè. Một cổ phiếu khác trên thị trường là DVD (Công ty Dược Viễn Đông) đã bị huỷ niêm yết khi giá còn 3.500 đồng.

Sau những phiên lao dốc mạnh, tính đến ngày 27/12, VN-Index chính thức mốc 350 điểm, HNX-Index xuống 56 điểm. Cũng trong năm 2011 này, 65 công ty chứng khoán thua lỗ và 71 công ty chứng khoán có lỗ lũy kế. Giá trị vốn hóa thị trường chỉ còn hơn 20% GDP. Vẫn chưa thấy động thái cụ thể nào từ nhà nước để “cứu” kênh đầu tư còn nhiều nỗi nhem này. Bên cạnh đó, năm 2011 cũng là năm xảy ra hàng trăm vụ vỡ nợ tín dụng đen ở nhiều địa phương đã khiến không ít người lao đao, khốn đốn. Không có gì ngạc nhiên khi những “con nợ” thường gắn với giới bất động sản, ngân hàng và chứng khoán. Tín dụng đen được cho là gắn với sự



tăng trưởng “bong bóng” của bất động sản trong vài năm qua, gắn với thời tranh tối tranh sáng “tiền tái cấu trúc” của hệ thống ngân hàng và sức chịu đựng tối hạn của chứng khoán. Điều đáng lo ngại là đã có dấu hiệu liên kết giữa tín dụng đen và các kênh huy động vốn chính thống. Hiệu ứng domino này được dự báo sẽ còn tiếp tục, cho đến khi thị trường bất động sản còn đóng băng và nguồn vốn giá rẻ từ ngân hàng chưa cởi mở.

Chồng chất khó khăn đối với doanh nghiệp

Năm 2011 là một năm đầy sóng gió đối với doanh nghiệp Việt Nam nói riêng. Năng lực sản xuất kinh doanh của hàng loạt doanh nghiệp bị suy yếu nghiêm trọng, khả năng

tiếp cận vốn bị suy giảm do lãi suất tín dụng trở nên đắt đỏ và nguồn vốn khan hiếm. Ước tính, khoảng trên dưới 50.000 doanh nghiệp đã lâm vào cảnh phá sản. Theo nhận định của chuyên gia kinh tế Trần Đình Thiên, năm 2012 được dự báo là năm nền kinh tế lâm vào tình thế khó khăn nghiêm trọng, cũng là năm nền kinh tế phải tạo bước ngoặt để xoay chuyển tình hình giúp các doanh nghiệp không lún sâu hơn vào tình thế bi kịch.

Tuy nhiên, càng về những tháng cuối năm, sức ép lạm phát tiền tệ đã ngày càng giảm dần do Chính phủ và các cơ quan chức năng đã có những biện pháp can thiệp như: tiếp tục duy trì nhất quán chính sách tài chính - tiền tệ thắt chặt và các biện pháp quản lý kinh tế vĩ mô hiệu quả như hạn chế khai thác



ngặt mức tăng trưởng tín dụng, giữ tổng thương tiện thanh toán khoảng 12%, hạn chế cho vay phi sản xuất và tiêu dùng; tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi tiêu, thu hẹp và cắt giảm đầu tư công, giảm bội chi ngân sách nhà nước còn dưới 5%; tăng cường kiểm soát tình trạng buôn bán vàng miếng và ngoại tệ không có giấy phép. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã xem xét miễn, giảm thuế, gia hạn thời gian nộp thuế nguyên liệu đầu vào nhập khẩu phục vụ sản xuất xuất khẩu đối với những ngành hàng trong nước còn thiếu nguyên liệu (như dệt may, da giày, thủy sản, hạt điều, gỗ, dược phẩm,...); tiếp tục tạm hoãn thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hàng hóa thực xuất khẩu trong năm 2011.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2011 vẫn còn tồn tại những mảng tối. Hiện tại, tổng dư nợ của hệ thống tín dụng Việt Nam đang bằng khoảng 1,2 lần GDP Việt Nam (so với mức trung bình thế giới khoảng 0,6 - 0,7 lần GDP); hiệu quả của vốn đầu tư cũng đang giảm thấp đến mức báo động (ICOR của Việt Nam gần gấp đôi so sánh với các nước trong khu vực). Tín dụng tăng vọt, nhưng nền kinh tế vẫn thiếu vốn, do ngân hàng vẫn là kênh chủ yếu cấp vốn cho nền kinh tế (theo điều tra của Bộ KH & ĐT, 70% doanh nghiệp còn dựa chủ yếu vào các nguồn vốn vay và có tới 1/3 doanh nghiệp vừa và nhỏ không thể tiếp cận nguồn vốn vay nên đầu tư và kinh doanh cầm chừng và 1/3 tuy có tiếp cận được nhưng gặp khó khăn). Tỉ lệ nợ công Việt Nam tuy vẫn được coi là nằm trong tầm kiểm soát nhưng đã trở nên cao hơn hẳn so với tỉ lệ phô biến 30% - 40% ở các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi khác. Nợ công tăng nhanh trong bối cảnh thâm hụt ngân sách cao và kéo dài đã đe dọa tính bền vững của quản lý nợ công (năm 2011 Việt Nam bồ trí 85.000 tỷ đồng để trả nợ so với 590.000 tỷ đồng thu ngân sách, tương đương gần 15%) và gây áp lực lên lạm phát, đây cũng là



nguyên nhân chính khiến xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam đều bị các cơ quan xếp hạng tín dụng hạ thấp. Trong năm cũng đã chứng kiến sự giảm sâu và trầm lắng kéo dài của cả thị trường bất động sản lẫn TTCK; ngược với sự nóng bỏng đèn phi ly của thị trường vàng với những đỉnh cao kỷ lục cả về giá bán, lẫn chênh lệch giá trong nước với nước ngoài. Sự bất ổn thị trường (bao hàm cả về quy mô, khả năng cân đối cung - cầu và mức giá cả hợp lý...) không chỉ phản ánh động thái chung thị trường thế giới, mà còn liên quan đến tính độc quyền cao, kéo dài của một số nhà cung ứng gây nhiều và tạo sóng của giới đầu tư có tính đầu cơ; cũng như liên quan đến xu hướng gia tăng tự do hóa thị trường cho đầu tư tư nhân nước ngoài đối với các lĩnh vực mà Việt Nam đã cam kết, trong đó có hệ thống bán lẻ và thu mua, chế biến xuất khẩu...

Năm 2012 sẽ là sự tiếp nối nhất

quán các xu hướng chủ trương, điều hành và chính sách đang thực hiện năm 2011, nhưng có thể sẽ tiếp tục có những thay đổi tích cực đối với một số chỉ tiêu kinh tế - tài chính. Đặc biệt, sẽ có sự cải thiện rõ hơn ở mức lạm phát, lãi suất, cân đối ngân sách và đầu tư công, cũng như sự gia tăng quy mô và vai trò đầu tư tư nhân trong tổng đầu tư xã hội... Công cuộc tái cấu trúc kinh tế, tập trung chuyên đổi mô hình tăng trưởng trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ; tái cấu trúc hệ thống ngân hàng và cơ cấu đầu tư sẽ trở thành nhiệm vụ bức thiết trong thời gian tới. Về tổng thể, Việt Nam đang và sẽ còn đối diện với nhiều bài toán và thách thức truyền thống và phi truyền thống, trong khi khả năng huy động và sử dụng các công cụ và các nguồn lực để giải quyết chúng có xu hướng co hẹp hoặc giảm, thậm chí mất đi lợi thế tương đối, đòi hỏi Việt Nam phải có những nhận thức mới và quyết tâm, cùng cách làm mới, trong khi kiên định mục tiêu phát triển bền vững đã lựa chọn. ■





**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM**

HANOI: 141 Le Duan Str., Hoan Kiem Dist., Tel: 84.4. 39422354/65 - 69 - Fax: 84.4. 39422351
Branch Office: 11 Nguyen Cong Tru Str., Dist 1., Hochiminh City - Tel: 84.8. 38211615 - Fax: 84.8. 38211616